



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 20

Ngày 01 tháng 4 năm 2014

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 11-3-2014 - Chỉ thị số 04/2014/CT-UBND về tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, trật tự đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 2

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

- 20-02-2014 - Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ban hành kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách huyện năm 2014; Chương trình công tác của UBND huyện năm 2014. 6

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 05-3-2014 - Quyết định số 1026/QĐ-UBND ban hành Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào Thành phố. 25

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2014/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2014

CHỈ THỊ

**Về tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực
vệ sinh môi trường, trật tự đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Trong những năm qua, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn đã triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và tăng cường các biện pháp kiểm tra, xử phạt các hành vi vi phạm hành chính nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường và trật tự đô thị; góp phần xây dựng mỹ quan đô thị xanh - sạch - đẹp của Thành phố.

Tuy nhiên, tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu đô thị, vi phạm pháp luật về vệ sinh môi trường và trật tự đô thị vẫn còn xảy ra; việc xả nước thải bừa bãi không đúng quy định, buôn bán lấn chiếm lòng lề đường, phóng uế ở nơi công cộng, xả rác vào hồ ga, hệ thống thoát nước công cộng... vẫn còn tiếp diễn tại nhiều nơi trên địa bàn thành phố, gây ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị và bức xúc trong cộng đồng dân cư. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do công tác tuyên truyền, vận động người dân bảo vệ môi trường, trật tự đô thị trên địa bàn thành phố của các cấp chính quyền vẫn chưa đồng đều, không đạt hiệu quả cao; lực lượng kiểm tra mỏng, những chức danh có thẩm quyền xử phạt ít; việc kiểm tra, xử lý vi phạm còn chưa triệt để, thiếu sự đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước.

Nhằm khắc phục những hạn chế nêu trên, đồng thời chấn chỉnh, tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, an ninh và trật tự an toàn đô thị, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ thị như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện:

a) Tổ chức và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các cơ quan chức năng, các tổ chức chính trị xã hội huy động lực lượng, tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, về giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội, các quy định về quản lý, sử dụng lòng lề đường đến mọi tầng lớp người dân trên địa bàn quản lý để hiểu và thực thi nghiêm chỉnh; tuyên truyền rộng rãi đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ buôn bán, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, chấp hành các quy định về thu gom rác.

b) Tiếp tục triển khai phong trào đường phố không rác, khu phố không rác, yêu cầu các hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể, cơ sở kinh doanh, dịch vụ, thương mại tuân thủ các quy ước, hưởng ứng cam kết về bảo vệ môi trường nơi cư trú; thực hiện tốt lồng ghép việc xây dựng khu phố không rác vào phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, có kiểm tra, chấm điểm, biểu dương, phê phán kịp thời các hành vi vi phạm. Đồng thời, theo định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào này;

c) Tổ chức sắp xếp, quy hoạch khu vực kinh doanh, thương mại phù hợp với thực tế, đảm bảo giữ gìn trật tự vệ sinh nơi công cộng và thực hiện nếp sống văn minh đô thị;

d) Tăng cường tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định trong lĩnh vực giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội; quản lý, sử dụng lòng lề đường đối với các hộ dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ thuộc địa bàn quản lý thực hiện xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định;

đ) Định kỳ 6 tháng tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình thực hiện công tác tuyên truyền, thanh kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Giám đốc Sở Xây dựng phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động: khai thác, chế biến, sản xuất khoáng sản làm vật liệu xây dựng và các hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng;

b) Phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; khai thác sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật.

3. Giám đốc Công an Thành phố:

a) Tổ chức quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng phong trào toàn dân giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

b) Chỉ đạo hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác, phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, an ninh và trật tự an toàn xã hội theo thẩm quyền.

4. Giám đốc Sở Giao thông vận tải:

a) Tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động bảo vệ môi trường trong các hoạt động giao thông đường thủy, đường bộ, các bến bãi kinh doanh, nhà ga, nhà chờ, công viên cây xanh... thuộc quyền quản lý;

b) Quản lý, bảo dưỡng, phát triển hệ thống cây xanh trên địa bàn Thành phố;

c) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông.

5. Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố, chính quyền các cấp, chỉ đạo các cơ quan báo đài Thành phố xây dựng các chuyên trang, chuyên mục nhằm tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự đô thị, vệ sinh đường phố, thực hiện vai trò giám sát cộng đồng tại địa phương và giám sát thực hiện chương trình giảm thiểu ô nhiễm một cách hiệu quả.

6. Giao Giám đốc Sở Tài chính nghiên cứu, hướng dẫn cơ chế thu chi và sử dụng tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội và lĩnh vực bảo vệ môi trường để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và đảm bảo cho Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn có nguồn kinh phí hoạt động trong việc tuyên truyền, kiểm tra xử lý vi phạm.

7. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực vệ sinh môi trường và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền;

b) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo việc thực hiện các chương trình đề án nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, có báo cáo đánh giá cụ thể trong quá trình thực hiện, đề xuất những vướng mắc khó khăn trình Ủy ban nhân dân Thành phố có quyết định bổ sung, sửa đổi phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn.

8. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức hướng dẫn, phối hợp thực hiện Chỉ thị này theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai Chỉ thị này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo giải quyết.

9. Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2014/QĐ-UBND

Cử Chi, ngày 20 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội,
quốc phòng - an ninh và ngân sách huyện năm 2014;
Chương trình công tác của UBND huyện năm 2014**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 08/01/2014 của UBND thành phố về Ban hành kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách thành phố năm 2014; Chương trình công tác của UBND thành phố năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/HU ngày 30/12/2013 Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 16 khóa X về phương hướng, nhiệm vụ năm 2014;

Căn cứ chương trình làm việc năm 2014 của Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa X) tại văn bản số 33-CTr/HU, ngày 02/01/2014 của Huyện ủy;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách huyện năm 2014; Chương trình công tác của UBND huyện năm 2014.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị, phòng ban của huyện, căn cứ thẩm quyền chức

năng, nhiệm vụ của đơn vị và nội dung Kế hoạch này để xây dựng chương trình hành động cụ thể của đơn vị.

Điều 3. UBND các xã, thị trấn căn cứ nội dung kế hoạch của huyện xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách của xã, thị trấn thông qua HĐND xã, thị trấn, để trình duyệt theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các đơn vị, phòng ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Tấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội,
quốc phòng - an ninh và ngân sách huyện năm 2014;
Chương trình công tác của UBND huyện năm 2014**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 02 năm 2014 của UBND huyện Củ Chi)*

Năm 2014, là năm đặc biệt quan trọng, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm chính trị thật cao, đạt kết quả cao nhất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 05 năm 2011 - 2015, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X giai đoạn 2010-2015, trong điều kiện kinh tế thế giới và trong nước dự đoán tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, tiềm ẩn nhiều yếu tố không ổn định và khó khăn trong tăng trưởng kinh tế. Huyện Củ Chi tiếp tục phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, phát huy tiềm năng, thế mạnh, tích cực triển khai thực hiện các chủ trương chỉ đạo của Trung ương và thành phố, phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2014.

Quán triệt Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 08/01/2014 của UBND thành phố về Ban hành kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa-xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách thành phố năm 2014; Chương trình công tác của UBND thành phố năm 2014; Nghị quyết số 20-NQ/HU ngày 30/12/2013 Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 16 khóa X về phương hướng, nhiệm vụ năm 2014; Chương trình làm việc năm 2014 của Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa X).

Nay UBND huyện xây dựng kế hoạch chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách huyện năm 2014; Chương trình công tác của UBND huyện năm 2014, nội dung như sau:

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH:

I. TIẾP TỤC DUY TRÌ VÀ ĐẨY MẠNH TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ: Tạo sự chuyển biến mạnh về chất lượng, hiệu quả và hướng phát triển

bền vững. Phần đầu giá trị sản xuất toàn ngành tăng 16,78% so cùng kỳ, trong đó: Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 18,93%; Giá trị sản xuất TM-DV tăng 9,85%; Giá trị sản xuất Nông nghiệp tăng 8,37% so với năm 2013. Giao thủ trưởng các phòng ban, chủ tịch UBND các xã - thị trấn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Phòng Kinh tế huyện:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND thành phố về phê duyệt Chương trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị giai đoạn 2011 - 2015, và Quyết định 5930/QĐ-UBND của UBND thành phố về phê duyệt quy hoạch sản xuất nông nghiệp TP.HCM đến năm 2020 và tầm nhìn 2025; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của người dân.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch của UBND thành phố thực hiện Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 20/10/2008 của Thành ủy về Nông nghiệp - nông dân - nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X.

- Tiếp tục nâng chất các tiêu chí xã nông thôn mới Tân Thông Hội, Thái Mỹ. Xây dựng 18 xã nông thôn mới đến cuối năm 2014 có 04 xã đạt 19 tiêu chí; 12 xã đạt 18 tiêu chí; 02 xã đạt 17 tiêu chí.

- Tiêm phòng gia súc kịp thời và đạt tỷ lệ trên 80% tổng đàn, tránh hiện tượng dịch bệnh gia súc phát sinh; không để xảy ra tình trạng kinh doanh gia cầm, thủy cầm sống trái phép trên địa bàn; đào tạo và nâng cao tay nghề cho lực lượng thú y huyện. Tỷ lệ diện tích che phủ rừng và cây xanh phân tán quy đổi trên tổng diện tích tự nhiên 41,22%.

- Tham mưu cho UBND huyện tổ chức gặp gỡ, đối thoại các doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, giới thiệu và kêu gọi đầu tư theo quy hoạch và định hướng phát triển của huyện.

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh ở các xã, thị trấn đạt 100%.

2. Phòng Quản lý đô thị huyện:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2011-2015 và các Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn huyện; thường xuyên nghiên cứu cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, thành phố nhằm hướng dẫn, hỗ trợ khuyến khích chủ đầu tư tham gia xây dựng nhà ở phục vụ an sinh xã hội.

- Thực hiện công tác quản lý xây dựng nhà ở, các công trình xây dựng theo quy hoạch chi tiết 1/2000 (quy hoạch phân khu), quy hoạch xây dựng các điểm dân cư nông thôn. Hoàn thành 57 đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 các điểm dân cư nông thôn của các xã nông thôn mới, quy mô 5.709,9ha.

- Phấn đấu số điểm ngập nước do mưa giảm trên tổng số các điểm ngập nước hiện nay là 06/07 điểm.

- Kiểm tra, giám sát, chống thất thoát, lãng phí, đảm bảo chất lượng công trình. Quản lý duy tu và chăm sóc hoa viên, cây kiểng.

- Phối hợp kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn huyện. Tổ chức thực hiện các quyết định hành chính đã có hiệu lực pháp luật đạt trên 90%.

- Phối hợp các ban, ngành liên quan tham mưu thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, lụt bão, cứu hộ, cứu nạn. Xử lý có hiệu quả các điểm, khu vực ngập úng cục bộ, thực hiện các giải pháp kỹ thuật thoát nước cấp bách, nạo vét thông thoáng dòng chảy của kênh rạch.

3. Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện:

- Hoàn thành công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 - 2015) cho Thị trấn Củ Chi và huyện Củ Chi.

- Thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, đảm bảo hoàn thành công tác cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu cho người dân (đủ điều kiện và không đủ điều kiện) đạt 100%, trừ các trường hợp tranh chấp do Tòa án và cấp trên đang thụ lý giải quyết. Giải quyết tranh chấp đất đai đạt 90%.

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại được thu gom, xử lý 100%. Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý 100%.

- Kiểm tra xử lý cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, không có cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trong khu vực dân cư tập trung. Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý 100%.

- Rà soát việc sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân được nhà nước giao thuê đất nhưng chưa đầu tư xây dựng để có phương án xử lý kịp thời.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:

- Tham mưu cho UBND huyện điều hành ngân sách theo đúng dự toán được

giao, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức. Bố trí kế hoạch vốn đầu tư năm 2014 có trọng tâm, trọng điểm.

- Thực hiện tiết kiệm chi tiêu ngân sách; kiểm soát chặt chẽ, công khai minh bạch chi ngân sách nhà nước. Kiểm tra tình hình quản lý tài chính tại các đơn vị, các xã, thị trấn không để vi phạm xảy ra.

- Tập trung thực hiện thanh lý các cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước qua xử lý, sắp xếp theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (08 địa chỉ).

- Giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách Thành phố phân cấp và ngân sách huyện đạt trên 90% vốn giao năm 2014.

5. Chi Cục Thuế huyện:

- Phần đầu thực hiện vượt 10% dự toán thu năm 2014 theo chỉ tiêu được giao. Tập trung thu hết thuế đọng năm 2013. Đẩy mạnh ngăn chặn gian lận và thất thu thuế, tăng cường công tác kiểm tra các doanh nghiệp khai lỗ trong nhiều năm liền.

- Tiến hành kiểm tra quyết toán thuế, kiểm tra trước và sau hoàn thuế đối với 120 doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Đài truyền thanh huyện, UBND các xã, thị trấn nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế, tạo ý thức ngày càng cao về thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

- Triển khai phân loại nợ thuế, thực hiện các thủ tục xử lý nợ theo quy định của Luật Quản lý thuế, thu ngay các khoản nợ có khả năng thu, giải quyết các khoản nợ chờ xử lý, tăng cường các biện pháp chống thất thu ngân sách, đảm bảo công bằng về nghĩa vụ thuế.

6. Đội Thanh tra địa bàn huyện, Đội Quản lý trật tự đô thị huyện:

- Tăng cường kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi xây dựng không phép, sai phép, lấn chiếm đất công, sông rạch, phân lô nền trái phép và vi phạm các quy định trong công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng, chất lượng công trình.

- Tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết tranh chấp khiếu nại của công dân có hiệu lực pháp luật đạt trên 90%.

7. Ban quản lý ĐTXDCT huyện:

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn huyện do Ban Quản lý ĐTXDCT huyện làm chủ đầu tư, thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các dự án,

công trình trọng điểm, xác định nhiệm vụ và yêu cầu cấp thiết của từng dự án để triển khai lập thủ tục đầu tư và khởi công xây dựng theo đúng tiến độ.

- Rà soát lại tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm của huyện, khẩn trương khởi công các dự án đã được phê duyệt dự án đầu tư.

- Tăng cường vai trò giám sát đầu tư, giám sát tư vấn, giám sát thi công, thực hiện tiết kiệm có hiệu quả trong đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo chất lượng công trình và tiến độ thi công.

- Hoàn chỉnh hồ sơ và giải ngân vốn đầu tư xây dựng đạt trên 95% vốn tập trung Thành phố, hạn chế điều chỉnh vốn công trình.

8. Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng:

- Đảm bảo giải quyết công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đúng trình tự thủ tục và các chế độ chính sách quy định. Không để xảy ra sai sót trong kiểm kê và áp giá bồi thường không đúng chính sách quy định do lỗi chủ quan đối với dự án mới năm 2014.

- Tiếp tục chủ động phối hợp với các sở, ngành thành phố tham mưu thành phố phê duyệt đơn giá bồi thường đất để phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phù hợp với điều kiện thực tế của huyện và thành phố.

II. TIẾP TỤC CHĂM LO ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI VÀ PHÚC LỢI XÃ HỘI:

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện chủ trì phối hợp các phòng, ban liên quan, UBND các xã - thị trấn:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU ngày 08/11/2012 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 Hội nghị Trung ương lần thứ 5 khóa XI “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020”; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ đối với các đối tượng thuộc diện chính sách; có nhiều hình thức hỗ trợ phù hợp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để nâng cao khả năng tự vươn lên thoát nghèo bền vững, hạn chế tối đa hiện tượng tái nghèo; đẩy mạnh hơn nữa tính hiệu quả trong công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động nhất là lao động nông thôn; tiếp tục huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia xây tặng nhà tình nghĩa, nhà tình thương cho hộ nghèo và diện chính sách.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình Giảm nghèo - tặng hộ khá giai

đoạn 2014 - 2015. Phần đầu hạ tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 2,99% vào cuối năm 2015 (theo tiêu chí mới 16 triệu/người/năm) và giảm tỷ lệ thất nghiệp 2%, tạo thêm việc làm mới và ổn định cho người dân.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; đẩy nhanh tiến độ giải ngân cho vay giải quyết việc làm; tổ chức triển khai, thông tin, tuyên truyền hướng dẫn và phổ biến những qui định của pháp luật lao động cho các doanh nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015 kết hợp với triển khai Chiến lược phát triển dạy nghề giai đoạn 2011 - 2020 và Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình về bảo vệ trẻ em; chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới đến năm 2020;

- Phối hợp các ngành tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, chống tái nghiện. Tập trung thực hiện các giải pháp xây dựng xã, thị trấn không còn tệ nạn ma túy, mại dâm. Giải quyết kịp thời các vụ đình lãnng công trái phép.

2. Ngành Y tế huyện:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân theo tinh thần Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban chấp hành Trung ương về việc củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; Chỉ thị số 06/2007/CT-BYT ngày 07/12/2007 của Bộ Y tế về việc nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân. Thực hiện tốt việc khám chữa bệnh cho người nghèo, bảo hiểm y tế, diện chính sách có công và trẻ em dưới 6 tuổi. Thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ chất lượng hoạt động khám chữa bệnh, nhất là khu vực tư nhân theo đúng qui định pháp luật.

- Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao hoạt động công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, phần đầu thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ sinh đạt 12,84‰. Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, y tế cộng đồng, đảm bảo 100% Trạm Y tế xã, thị trấn có Bác sĩ; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 2,5%.

- Kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định vệ sinh an toàn

thực phẩm. Duy trì các hoạt động phòng, chống dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng, cúm, quai bị... Tập trung thực hiện tốt công tác phòng chống HIV/AIDS. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm; kiểm tra, thanh tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, hạn chế thấp nhất tình trạng xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn huyện.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp các phòng, ban liên quan, UBND các xã - thị trấn:

- Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở đồng thời huy động hết số học sinh này vào lớp 10 phổ thông hoặc các hệ tương đương.

- Tiếp tục duy trì huyện đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học và phổ cập Mầm non cho trẻ 5 tuổi. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo công tác chống mù chữ và phổ cập giáo dục, Hội Khuyến học và Trung tâm học tập cộng đồng các cấp; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục.

- Xây dựng hệ thống trường lớp theo quy hoạch đã được phê duyệt, xây dựng 03 trường đạt chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất (nâng tổng số trường được xây đạt chuẩn là 46 trường).

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015.

4. Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì phối hợp các phòng, ban liên quan, UBND các xã - thị trấn:

- Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ và sự kiện trọng đại của đất nước trong năm. Tăng cường hoạt động của Đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa xã hội huyện, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm và xử lý nghiêm các cơ sở hoạt động văn hoá biến tướng, dễ phát sinh TNXH, các quảng cáo sai quy định.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở và Chỉ thị số 27-CT/TW về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Nâng chất lượng hoạt động các ấp, khu phố văn hóa, xã văn hóa nông thôn mới, thị trấn văn minh đô thị, gia đình văn hóa, đơn vị văn hóa, công sở văn minh sạch đẹp an toàn; “Xây dựng nếp sống văn minh đô thị”. Tiếp tục hướng dẫn xây dựng góc truyền thống tại các ấp, khu phố. Duy trì 85% ấp - khu phố

đạt chuẩn ấp - khu phố văn hóa. Xây dựng thêm 02 xã văn hóa nông thôn mới (xã Trung Lập Hạ và Nhuận Đức).

- Phát triển thể dục thể thao quần chúng; trong đó chú trọng bồi dưỡng năng khiếu ở các bộ môn văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao.

- Phối hợp Văn phòng UBND huyện, Phòng Nội vụ đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông và hoàn thiện nâng cấp ứng dụng các phần mềm quản lý hành chính nhà nước cho các phòng ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn.

III. NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG:

1. Phòng Nội vụ chủ trì:

- Phối hợp các phòng, ban đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai chương trình cải cách hành chính trên địa bàn huyện giai đoạn 2011-2020; tiếp tục thực hiện Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND về Kế hoạch thực hiện Chương trình Cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011-2015. Xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Phối hợp với Thanh tra huyện, các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, kiểm soát các đầu mối công việc trong nội bộ cơ quan hành chính để phát hiện kịp thời các nguy cơ dẫn đến tiêu cực, quan liêu và tham nhũng. Theo dõi, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn củng cố, nâng chất hoạt động Tổ bảo vệ dân phố, Tổ nhân dân, Tổ dân phố, phấn đấu đạt 80% tổ đạt Khá trở lên, không có Tổ yếu kém.

2. Phòng Tư pháp chủ trì:

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện tổng kết chương trình ban hành văn bản năm 2013 và dự kiến chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2014; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở và trợ giúp pháp lý năm 2014 trên địa bàn huyện. Thẩm định văn bản quy phạm pháp luật đúng quy định.

- Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính; kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính.

- Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa để giải quyết thủ tục hành chính; chuẩn hóa việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo mô hình thống nhất đầu mối là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại một cơ quan nhà nước.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý nhà nước về hộ tịch; tiếp tục triển khai thực hiện tổng rà soát, thống kê, lập danh sách và lập hồ sơ đối với các cá nhân có đủ điều kiện nhập quốc tịch Việt Nam.

3. Thanh tra huyện chủ trì:

- Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực: quản lý sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng, tài chính ngân sách. Tăng cường thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thực hiện pháp luật về thanh tra.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện các kết luận thanh, kiểm tra đã có chỉ đạo xử lý, kịp thời thu hồi tiền, tài sản vi phạm về cho ngân sách nhà nước.

- Tập trung thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Phần đầu giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đạt trên 90%, không để đơn tồn quá hạn, nắm chắc tình hình khiếu kiện đông người, không để đơn tồn.

4. Văn Phòng UBND huyện:

- Tập trung thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của công dân. Đảm bảo công tác tiếp dân thường xuyên theo quy định, phản ánh kịp thời các trường hợp khiếu kiện đông người và các tình huống phức tạp.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông và hoàn thiện nâng cấp ứng dụng các phần mềm quản lý hành chính nhà nước cho các phòng ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn.

IV. BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ:

1. Ban Chỉ huy Quân sự huyện:

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, thực hiện đạt 100% giao quân cả 2 cấp, Đảng viên nhập ngũ đạt 5% trở lên, thực hiện tốt công tác hội thao quốc phòng 2014.

- Xây dựng, huấn luyện, quản lý, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu lực lượng dân

quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, đặc biệt là xây dựng chất lượng Đảng viên đạt tỷ lệ theo quy định.

- Phối hợp BCH Công an huyện tham mưu tổ chức diễn tập phòng thủ DT 2014 đạt kết quả tốt.

2. Công an huyện chủ trì:

- Phối hợp các phòng, ban chức năng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, phấn đấu kéo giảm số vụ phạm pháp hình sự trên 7%, tỷ lệ khám phá án đạt 72%, trong đó các vụ trọng án đạt 90%, án đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%.

- Phát huy mạnh mẽ phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Giữ vững 150 ấp, khu phố không có tội phạm ẩn náu, hoạt động và có tội phạm bị phát hiện nhanh ngăn chặn kịp thời.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm 5%-10% tai nạn giao thông trên cả 3 mặt (số vụ, số người chết, người bị thương).

- Phối hợp BCH Quân sự huyện tham mưu tổ chức diễn tập phòng thủ DT 2014 đạt kết quả tốt.

- Có kế hoạch thực hiện chung sức xây dựng nông thôn mới theo Tiêu chí 19 (An ninh trật tự).

3. Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy huyện:

- Phối hợp các phòng, ban chức năng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng cháy và chữa cháy và phòng chống cháy rừng trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy.

- Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức diễn tập phòng thủ DT 2014 đạt kết quả tốt.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ NGÂN SÁCH NĂM 2014:

Đề huyện tiếp tục phát huy kết quả đạt được năm 2013, thực hiện hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2014, UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tập trung thực hiện một số nội dung sau đây:

1. Tổ chức quán triệt trong đội ngũ cán bộ, công chức đang công tác tại cơ quan, đơn vị về mục tiêu, nhiệm vụ, những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách nhà nước của huyện năm 2014 theo Nghị quyết số 20-NQ/HU ngày 30/12/2013 Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 16 khóa X về phương hướng, nhiệm vụ năm 2014.

Phấn đấu hoàn thành đạt và vượt 31 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường và đô thị của huyện. Các xã, thị trấn hoàn thành 46 chỉ tiêu ký kết giao ước thi đua giữa Chủ tịch UBND huyện với Chủ tịch UBND các xã - thị trấn. Khôi chính quyền hoàn thành các chỉ tiêu ký kết giao ước thi giữa Chủ tịch UBND huyện với thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị tại Biên bản số 03/BB-UBND ngày 21/01/2014.

2. Căn cứ kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách huyện năm 2014, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện ngay. Hàng tháng, hàng quý phải sơ kết rút kinh nghiệm để kịp thời chỉ đạo khắc phục các mặt trì trệ, thiếu sót; đề xuất, kiến nghị tháo gỡ các vướng mắc trong thực tiễn.

3. Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2014.

4. Tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư công, ưu tiên nguồn vốn ngân sách đầu tư cho các công trình, dự án lớn quan trọng; cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các doanh nghiệp do huyện quản lý.

5. Tiếp tục đầu tư phát triển y tế, giáo dục đào tạo, văn hóa, khoa học và công nghệ; thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy ở các cấp học, ngành học. Củng cố và mở rộng mạng lưới trường lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, đặc biệt là hệ thống trường lớp cho bậc Mầm non. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh nhằm chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân; chủ động phòng chống có hiệu quả các dịch bệnh nguy hiểm.

6. Phát động mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước, gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và phong trào xây dựng Nông thôn mới; thực hiện tốt công tác vận động quần chúng tham gia các chính sách

an sinh xã hội, quan tâm các biện pháp chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, trước hết là diện chính sách, dân nghèo. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu công tác được phân công phụ trách. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực: quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản Nhà nước, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, cấp phép đầu tư... Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

7. Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng và an ninh; tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Kiên quyết đấu tranh phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, giải quyết đúng pháp luật về khiếu nại, tố cáo của công dân.

8. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ; định kỳ hàng tháng, hàng quý, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện bố trí lịch giao ban hàng tháng về tình hình kinh tế - xã hội để Ủy ban nhân dân huyện tổ chức hội nghị, làm việc với các đơn vị để nghe báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách huyện năm 2014, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội huyện bền vững.

Trên đây là Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách huyện năm 2014; Chương trình công tác của UBND huyện năm 2014. Đề nghị Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện ngay Kế hoạch này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Tấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2014 CỦA UBND HUYỆN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 02 năm 2014 của UBND huyện Cử Chi)*

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình
1	Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách huyện; Chương trình công tác của UBND huyện năm 2014	Văn phòng UBND huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Tháng 02/2014
2	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý I; 6 tháng, 9 tháng, cả năm và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến cuối năm 2014	Văn phòng UBND huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I, II, III, IV
3	Chỉ thị về lãnh đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý hành chính Nhà nước; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, mở rộng sự giám sát của nhân dân đối với cán bộ, công chức.	Phòng Nội vụ huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Ngày 14/02/2014
4	Chỉ thị về tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh thái độ tiếp công dân của cán bộ, công chức, khắc phục tình trạng thờ ơ vô trách nhiệm đối với nhân dân.	Thanh tra huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Ngày 14/02/2014
5	Báo cáo tổng kết chương trình giảm nghèo - tặng hộ khá giai đoạn 3 (2009-2015) và đề ra chương trình giảm nghèo - tặng hộ khá giai đoạn 4.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Ngày 14/02/2014

	Báo cáo sơ kết 01 năm việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 (khóa X) “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” theo Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 Hội nghị Trung ương lần thứ 5 (khóa XI)”.	Thanh tra huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Ngày 14/03/2014
6	Báo cáo Sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình hành động số 09-CTrHĐ/HU ngày 18/01/2011 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.	Công an huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Ngày 15/3/2014
7	Báo cáo Sơ kết 06 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về “Tăng cường công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới”.	Công an huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Ngày 15/5/2014
8	Báo cáo Sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình hành động số 08-CtrHĐ/HU ngày 18/01/2011 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Kết luận số 86-KL/TW của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới.	Công an huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Ngày 14/6/2014
9	Thông tri tổ chức diễn tập năm 2014.	Công an huyện	Quân sự huyện	Đầu tháng 8/2014
10	Báo cáo Sơ kết 02 năm thực hiện Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/HU ngày 31/8/2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 26-CTrHĐ/TU ngày 20/6/2012 của Ban Thường vụ	Công an huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Ngày 15/9/2014

	Thành ủy về thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới.			
11	Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Thông tri số 23-TT/HU ngày 29/6/2009 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tăng cường lãnh đạo công tác xây dựng Ban Chỉ huy quân sự xã-thị trấn vững mạnh toàn diện.	Quân sự huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Ngày 15/5/2014
12	Báo cáo Tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU ngày 11/12/2009 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về bảo vệ môi trường thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Ngày 16/8/2014
13	Báo cáo Sơ kết 02 năm thực hiện Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU ngày 08/11/2012 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Ngày 15/11/2014
14	Kế hoạch nâng chất hoạt động của các ấp - khu phố văn hóa năm 2014	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I
15	Kế hoạch thực hiện Chương trình Cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng chính quyền đô thị năm 2014	Phòng Nội vụ huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I

16	Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực năm 2014	Phòng Nội vụ huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I
17	Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của huyện năm 2014.	Phòng Kinh tế huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I
18	Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm ngập nước của huyện năm 2014.	Phòng Quản lý đô thị huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I
19	Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường của huyện năm 2014.	Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I
20	Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm ùn tắc giao thông năm 2014	Công an huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I
21	Kế hoạch nâng chất lượng hoạt động các góc truyền thống tại các ấp, khu phố năm 2014.	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I
22	Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện 6 tháng đầu năm 2014; năm 2014 và kế hoạch chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách huyện, chương trình công tác của UBND huyện năm 2015.	Văn phòng UBND huyện, Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý IV
23	Chương trình vận động thực hiện tiết kiệm điện năm 2014	Phòng Kinh tế huyện, Công ty điện lực Củ Chi	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I
24	Báo cáo tình hình giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách năm 2014	Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý IV

25	Kế hoạch phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn năm 2014	Phòng Quản lý đô thị huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I
26	Kế hoạch Chương trình Mục tiêu quốc gia dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2014	Phòng Y tế	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I
27	Kế hoạch CMC-PCGD các bậc học năm 2014.	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I
28	Kế hoạch thực hiện công tác chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi năm 2014	Phòng Y tế - Trung tâm Y tế dự phòng huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I
29	Kế hoạch công tác gia đình năm 2014.	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I
30	Kế hoạch xây dựng xã, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 2014.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I
31	Kế hoạch kiểm tra Vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2014.	Phòng Y tế huyện	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Tấn

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1026/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2014***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Phương án phòng, tránh, ứng phó
khi bão đổ bộ trực tiếp vào Thành phố****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 08 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Quyết định số 59/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 81/2010/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tại Công văn số 14/PCLB ngày 25 tháng 01 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào Thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành Thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN

Phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào Thành phố
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1026/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Phần I

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Điều 1. Mục đích

Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do bão gây ra, đặc biệt là người, tài sản và các công trình trọng yếu. Kịp thời di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao đến nơi tạm cư kiên cố, chắc chắn, nhất là đối với người già, trẻ em và phụ nữ.

Điều 2. Yêu cầu

1. Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và “ba sẵn sàng” (chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả).

2. Người dân theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, nghiêm chỉnh chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền, cơ quan chức năng trong suốt thời gian từ trước, trong và sau khi xảy ra bão; đồng thời chủ động, nâng cao ý thức tự giác tham gia cùng chính quyền, ban - ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do bão gây ra.

Phần II

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ BÃO

Điều 3. Công tác triển khai thực hiện trước khi bão đổ bộ

1. Các Sở - ngành, đơn vị, quận - huyện, phường - xã - thị trấn tổ chức trực ban

lãnh đạo và cơ quan tham mưu 24/24 giờ để nắm chắc diễn biến tình hình, dự kiến các tình huống xấu nhất có thể xảy ra; phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng ứng phó tại chỗ với lực lượng chi viện của cấp trên để khẩn trương bố trí cán bộ trực tiếp đến các địa bàn xung yếu cùng với cấp ủy - chính quyền địa phương chỉ đạo công tác ứng phó kịp thời và có hiệu quả. Triển khai các phương án, kế hoạch phòng, chống bão - tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của địa phương, đơn vị mình.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các sở - ngành, đơn vị:

a) Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố xác định các khu vực xung yếu để tập trung huy động lực lượng, phương tiện, vật tư chi viện đúng mức cho quận - huyện, phường - xã - thị trấn thực hiện việc phòng, tránh và tổ chức sơ tán, di dời dân kịp thời, an toàn.

Tùy theo tình hình diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông quyết định việc nhắn tin cảnh báo bão, áp thấp nhiệt đới cho nhân dân Thành phố biết để chủ động phòng, tránh.

b) Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Sở Giao thông vận tải, Lực lượng Thanh niên Xung phong Thành phố, Thành đoàn chuẩn bị lực lượng, bố trí cán bộ, chiến sĩ, sẵn sàng huy động các phương tiện, trang thiết bị như tàu, ca nô, xe tải, ô tô, thiết bị thông tin liên lạc, nhà bạt, phao cứu hộ, áo phao cứu sinh, nệm hơi cứu hộ và các trang thiết bị chuyên dụng, thông dụng khác để tham gia sơ tán, di dời dân, tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ, đặc biệt là tại các khu vực xung yếu. Tổ chức trực ban nghiêm túc, tiếp nhận mọi thông tin cứu hộ, cứu nạn thông qua tổng đài 114 để triển khai thực hiện nhiệm vụ kịp thời, hiệu quả. Sẵn sàng phối hợp với các đơn vị, hỗ trợ, tiếp ứng cho các địa phương khi cần thiết. Bộ Tư lệnh Thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố nhu cầu hỗ trợ các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng từ Bộ Tư lệnh Quân khu 7 giúp Thành phố trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả của bão.

c) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố thực hiện việc bắn pháo hiệu báo bão theo đúng quy định; phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Nhà Bè, Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản kiểm soát chặt chẽ tàu thuyền hoạt động đánh bắt thủy sản, tăng cường tuần tra, kiểm soát tại các cửa sông, cửa

biển, các điểm xuất bến, các khu neo đậu tàu thuyền tại từng xã - thị trấn, tuyệt đối không để ngư dân trốn ra khơi hoặc ở lại tại các sở đáy, chòi canh trên biển.

d) Công an Thành phố, Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng khi bão xảy ra để trộm cắp, cướp giật.

đ) Sở Giao thông vận tải phối hợp Ủy ban nhân dân các quận - huyện triển khai kế hoạch chặt tỉa cây xanh để đổ ngã, đảm bảo giao thông thông suốt tại các tuyến đường quan trọng, cửa ngõ ra vào Thành phố. Bố trí lực lượng hướng dẫn điều tiết giao thông tại các bến phà, đò ngang, đò dọc để nhân dân chuyển hướng di chuyển, không tập trung đi lại tại các bến tàu vận tải hành khách trong thời gian áp thấp nhiệt đới, bão có khả năng đổ bộ vào thành phố hoặc theo cảnh báo của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương.

e) Sở Xây dựng chủ động phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo đảm an toàn tại các nhà ở, xưởng, chung cư cũ xuống cấp, công trình ngầm; hướng dẫn, kiểm tra, cảnh báo các chủ đầu tư, nhà thầu thi công phải đảm bảo an toàn khi xây dựng, lắp đặt, sử dụng giàn giáo và vận hành cần cẩu tại các công trình đang thi công trước khi xảy ra bão, giông gió.

g) Tổng Công ty Điện lực Thành phố - TNHH MTV bảo đảm nguồn điện liên tục, phục vụ cho cơ quan, đơn vị chỉ đạo, cảnh báo, dự báo, thông tin liên lạc, bơm tiêu ở cấp thành phố và quận - huyện. Bảo vệ hệ thống điện, thiết bị điện, trạm biến thế, công trình điện lực; đồng thời, xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, chuẩn bị máy phát điện dự phòng khi thành phố bị ảnh hưởng của bão.

h) Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn Thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố; chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ Viễn thông Thành phố tổ chức huy động, bố trí và sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc của mạng thông tin chuyên dụng phòng, chống thiên tai được Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam giao cho Viễn thông Thành phố trực tiếp quản lý,

khai thác. Phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy và các doanh nghiệp viễn thông đóng trên địa bàn Thành phố tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc triển khai thực hiện quy trình định vị thuê bao di động phục vụ cứu hộ, cứu nạn và nhắn tin cảnh báo thiên tai cho nhân dân trên địa bàn Thành phố.

i) Sở Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố, Hội Chữ thập đỏ Thành phố triển khai kế hoạch huy động lực lượng y - bác sỹ, chuẩn bị đủ cơ số phương tiện, vật tư, thiết bị, thuốc men cần thiết để đáp ứng nhu cầu cứu thương và khắc phục hậu quả, đảm bảo điều kiện sinh hoạt, cứu tế cho nhân dân, vệ sinh phòng dịch kịp thời.

k) Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án bảo vệ kho tàng, kho hóa chất, các bãi rác đảm bảo an toàn khi mưa, bão, áp thấp nhiệt đới gây ngập úng trên diện rộng.

l) Sở Công Thương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố (Saigon Co-op) tổ chức trợ giúp, cung ứng hàng hóa, chất đốt, lương thực, thực phẩm thiết yếu... cho người dân phải sơ tán, di dời tránh bão, cứu trợ nhân dân vùng bị thiệt hại, không để người dân thiếu đói. Sở Công Thương thông báo kịp thời cho các tổ chức kinh tế và hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng, chống bão đối với các kho bãi, chợ, khu thương mại trọng yếu.

m) Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (Hepza) thông báo cho các khu công nghiệp, khu chế xuất về tình hình áp thấp nhiệt đới, bão; chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn các kho tàng, nhà xưởng trọng yếu. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp ven sông phải đề phòng tình huống mưa lớn kết hợp triều cường gây sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn tính mạng cho người lao động.

n) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra, thông báo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa nô, biển quảng cáo... đúng kỹ thuật, đề phòng gió bão gây sự cố, tai nạn. Thông báo cho các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh du lịch không tổ chức các tour du lịch về địa bàn huyện Cần Giờ khi bão có hướng di chuyển vào địa bàn thành phố hoặc theo cảnh báo của cơ quan chức năng.

o) Sở Giáo dục và Đào tạo cùng Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra các trường học, cơ sở dạy nghề để ứng cứu kịp thời và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho học sinh, giáo viên, nhân viên, yêu cầu các trường không tổ chức cho học sinh tham quan,

du lịch, sinh hoạt ngoại khóa tại địa bàn huyện Cần Giờ khi bão có hướng di chuyển vào Thành phố hoặc theo cảnh báo của cơ quan chức năng; tổ chức cho học sinh nghỉ học khi bão đổ bộ.

p) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm kiểm tra, bắt buộc các chủ trại, cơ sở nuôi động vật hoang dã hung dữ (cá sấu, gấu...) thực hiện phương án gia cố chuồng, trại đảm bảo an toàn hoặc di chuyển đến nơi an toàn, không để động vật nuôi sống chuồng gây nguy hiểm cho cộng đồng. Chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản bố trí phương tiện, lực lượng sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ di dời dân, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; kiểm tra, nắm bắt số lượng tàu cá và thuyền viên đang hoạt động trên biển, kịp thời hướng dẫn các tàu thuyền di chuyển, neo đậu đúng kỹ thuật, đảm bảo an toàn khi sóng to, gió lớn; kiểm tra hướng dẫn các chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Thành phố thực hiện phương án gia cố bờ bao ao nuôi trồng thủy sản, các lồng bè nuôi trồng thủy sản.

q) Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH Một thành viên đảm bảo an toàn hệ thống, nguồn và lượng nước sạch cung cấp cho thành phố; dự kiến các phương án tổ chức cung cấp nước sạch kịp thời cho người dân tại các khu vực bị mất nguồn nước và thiệt hại do bão gây ra.

r) Các Thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tổ chức đi kiểm tra trực tiếp tại các quận - huyện, phường - xã - thị trấn; chỉ đạo, đôn đốc, rà soát công tác phòng, chống, ứng phó bão tại các địa bàn phụ trách.

s) Đài Thông tin Duyên hải Thành phố kịp thời thông tin cho các thuyền trưởng, chủ phương tiện, tàu thuyền hoạt động đánh bắt xa bờ, tàu vận tải trên địa bàn Thành phố về tình hình, diễn biến, hướng di chuyển của bão, áp thấp nhiệt đới để chủ động tránh trú an toàn hoặc thoát ra khỏi vùng nguy hiểm an toàn. Cung cấp các thông tin về hoạt động của tàu thuyền cho các cơ quan chức năng.

t) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin tọa độ, cấp độ, phạm vi ảnh hưởng, diễn biến, hướng di chuyển của bão cho các cơ quan chức năng và cơ quan thông tin đại chúng. Đặc biệt phải cụ thể hóa địa bàn bị ảnh hưởng của bão để người dân dễ hiểu và phòng tránh. Các cơ quan thông tấn, báo chí, nhất là Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố đảm bảo thông tin về diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban

hành Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ để các tổ chức, nhân dân biết và chủ động phòng, tránh, ứng phó.

3. Nhiệm vụ cụ thể của các quận - huyện, phường - xã - thị trấn:

a) Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn, lực lượng chi viện, hỗ trợ từ cấp trên và huy động lực lượng tại chỗ tổ chức di dời dân ở các khu vực xung yếu đến nơi trú ẩn an toàn; đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần trước hết là lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, ánh sáng, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và nơi tạm cư. Bảo vệ các khu vực, công trình trọng điểm, cứu hộ, cứu nạn, cứu sập và giúp đỡ các gia đình bị nạn. Triển khai ngay kế hoạch chi tiết việc huy động lực lượng giúp người dân chằng chống nhà cửa trước bão và khắc phục hậu quả sau bão; đồng thời, nắm chắc các phương tiện, trang thiết bị hiện có do các đơn vị trực thuộc quản lý và các phương tiện, trang thiết bị trung dụng trong nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để kịp thời huy động ứng cứu khi cần thiết.

b) Chỉ đạo các Bệnh viện, Trung tâm Y tế dự phòng quận - huyện, Trạm Y tế các phường - xã - thị trấn huy động lực lượng y - bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thiết bị, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa bệnh cho người dân.

c) Huyện Cần Giờ chuẩn bị chu đáo kế hoạch di dời dân từ xã đảo Thạnh An vào đất liền và các hộ dân có nhà ở ven sông, ven biển, trong rừng phòng hộ, vùng trũng thấp, có nguy cơ sạt lở, nhà đơn sơ (nhà lá, mái tôn, tường mỏng...) không đảm bảo an toàn đến các địa điểm trú ẩn kiên cố, chắc chắn để khi có lệnh của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố phải di dời ngay. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các sớ đáy, chòi canh thủy sản trên biển, ven biển, trong rừng phòng hộ, các cửa sông, cửa biển; quản lý, bảo vệ tài sản tại các khu neo đậu tàu thuyền tránh, trú bão. Phối hợp với Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản, Đài Thông tin Duyên hải Thành phố thường xuyên thông tin cho chủ tàu thuyền, thuyền trưởng, ngư dân đang hoạt động đánh bắt trên biển nắm chắc diễn biến, hướng di chuyển của bão để phòng, tránh an toàn.

d) Các quận - huyện ven sông (sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, sông Nhà Bè và các sông lớn khác), khu vực có nguy cơ sạt lở cao (huyện Nhà Bè, huyện Bình Chánh, quận Thủ Đức, quận Bình Thạnh, Quận 2...): tổ chức lực lượng, chuẩn bị sẵn

sàng phương tiện để chủ động quyết định sơ tán, di dời dân đến các địa điểm tạm cư kiên cố, chắc chắn nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản nhân dân.

đ) Thông báo cho các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn kiểm tra kho hàng, máy móc, thiết bị để chủ động di dời đến địa điểm an toàn nhằm giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra mưa bão. Khẩn trương huy động, trưng dụng (đã có hiệp đồng) các phương tiện, vật tư, máy móc, thiết bị hiện có do các đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân quản lý trên địa bàn đảm bảo trạng thái sẵn sàng vận hành hiệu quả để bơm tiêu chống úng, hỗ trợ di chuyển dân cư, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cứu sập, cháy - nổ và khắc phục hậu quả khi có sự cố xảy ra.

e) Các phường - xã - thị trấn tổ chức lực lượng xung kích, trực chiến để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra các tình huống xấu như sập nhà, sập công trình, cháy - nổ...; huy động và phân công lực lượng trợ giúp người dân chằng chống nhà cửa trước bão. Xác định các khu vực trọng điểm có khả năng bị ảnh hưởng nặng khi bão đi qua để thường xuyên theo dõi và kịp thời xử lý, ứng phó.

4. Do ảnh hưởng của bão có thể xảy ra mưa lớn, xả lũ ở thượng nguồn, Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố cùng các sở - ngành, đơn vị, quận - huyện, phường - xã - thị trấn khẩn trương triển khai đồng thời Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập úng do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 4. Tổ chức di dời, sơ tán dân khi bão sắp đổ bộ trực tiếp vào Thành phố

Các quận - huyện, phường - xã - thị trấn và cơ quan chức năng tổ chức di dời dân trong các nhà ở không kiên cố, có khả năng bị đổ, sập và những khu vực xung yếu để đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân.

1. Công việc này phải được hoàn thành trước 12 giờ so với thời điểm dự báo bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào địa bàn Thành phố.

2. Huy động lực lượng gồm: Quân sự, Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Y tế, Chữ thập đỏ, Thanh niên xung phong, Đoàn Thanh niên... cùng các phương tiện để giúp dân di chuyển nhanh.

3. Phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận - huyện, thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện trực tiếp xuống địa bàn phường - xã - thị trấn tại khu vực phải di dời dân và các điểm tạm cư để kiểm tra, tổ chức thực hiện kế hoạch chu đáo, an toàn.

4. Bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, hậu cần, chăm lo đời sống cho người dân... tại nơi tạm cư và bảo vệ công trình, tài sản, nhà ở của dân tại những nơi đã di dời.

(Đính kèm Phụ lục I - Số người, số hộ dân dự kiến di dời, sơ tán; Phụ lục II - Các khu vực xung yếu và vị trí an toàn trên từng quận - huyện).

Điều 5. Quản lý tình hình tàu thuyền đánh bắt thủy hải sản, hoạt động vận tải hành khách và cho học sinh nghỉ học

1. Tùy tình hình thực tế của áp thấp nhiệt đới, bão, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố quyết định ban hành lệnh cấm tàu thuyền ra khơi, yêu cầu Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ kiểm soát chặt chẽ việc xuất bến của tàu thuyền tại các cửa sông, cửa biển.

2. Tùy tình hình thực tế của áp thấp nhiệt đới, bão, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố quyết định ban hành lệnh cấm đò ngang, đò dọc, tàu du lịch, tàu nhà hàng xuất bến, hoạt động, yêu cầu các quận - huyện tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc xuất bến tại các bến tàu khách, đò ngang, đò dọc trên địa bàn quận - huyện nhằm không để xảy ra sự cố đáng tiếc khi mưa, bão, giông, gió.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các quận - huyện tổ chức cho học sinh nghỉ học trước 12 giờ so với thời điểm dự báo bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào địa bàn Thành phố.

Điều 6. Công tác triển khai thực hiện trong thời gian bão đổ bộ

1. Các sở - ngành, đơn vị, quận - huyện, phường - xã - thị trấn đảm bảo chế độ trực ban, thông tin, báo cáo tình hình và mọi diễn biến, ảnh hưởng, thiệt hại do bão gây ra để cấp trên kịp thời chỉ đạo và có phương án xử lý phù hợp.

2. Thực hiện cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn quận - huyện trong quá trình ứng phó với bão. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện quyết định việc triển khai các biện pháp ứng phó trên địa bàn mình quản lý để giải quyết các sự cố do bão gây ra.

Điều 7. Công tác triển khai thực hiện sau khi bão đi qua

1. Thủ trưởng các sở - ngành, đơn vị Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các công việc sau:

a) Tổ chức đưa người dân sơ tán, di dời trước bão về nơi ở cũ an toàn, trật tự. Giải tỏa lệnh cấm tàu thuyền đánh bắt thủy hải sản, hoạt động vận tải hành khách ra khơi, xuất bến và cho phép học sinh đến trường học tập bình thường.

b) Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống, chăm sóc y tế nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho nhân dân.

c) Tổ chức lực lượng xung kích, tình nguyện giúp nhân dân khắc phục hậu quả, sửa chữa, xây dựng lại nhà ở, bảo vệ trật tự, trị an và tài sản của nhân dân, doanh nghiệp, nhà nước trong vùng bị ảnh hưởng của bão.

d) Trong thời gian ngắn nhất, huy động nguồn lực tổ chức thu dọn cây xanh, cột điện, công trình, thiết bị ngã đổ; sửa chữa trường học, bệnh viện, các công trình bị hư hỏng; đảm bảo giao thông, nước sạch, điện, viễn thông thông suốt; tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng dịch tại vùng bị ảnh hưởng của bão...

đ) Tổ chức ngay công tác thăm hỏi, động viên các hộ dân bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão, chủ động thực hiện phương châm “bốn tại chỗ” có hiệu quả trong việc khắc phục hậu quả tại các đơn vị cơ sở, phường - xã - thị trấn.

e) Tổ chức kiểm kê, đánh giá xác định thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo cho Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên.

2. Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Công an Thành phố... phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư lệnh Quân khu 7, các đơn vị Thành phố và chính quyền địa phương huy động lực lượng, sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để triển khai ngay các phương án, kế hoạch tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cứu sập.

3. Sở Giao thông vận tải, Công ty TNHH một thành viên Công viên Cây xanh Thành phố, Công ty TNHH một thành viên Chiếu sáng công cộng, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương tiến hành thu dọn các cây xanh, trụ đèn chiếu sáng bị ngã đổ đảm bảo giao thông được thông suốt, nhất là các tuyến đường chính vào thành phố và tổ chức dọn dẹp vệ sinh đường phố sạch sẽ. Rà soát các cây xanh có nguy cơ bị ngã đổ để có biện pháp chặt tỉa, khôi phục.

4. Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ Thành phố điều động lực lượng y - bác sĩ, các đội cấp cứu, phương tiện, thiết bị hỗ trợ cho Bệnh viện - Trung tâm Y tế dự phòng các quận - huyện để cứu thương, điều trị bệnh nhân, phòng dịch kịp thời.

5. Thành Đoàn, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên tình nguyện trực tiếp xuống địa bàn giúp nhân dân sửa chữa lại nhà ở bị hư hỏng.

6. Tổng Công ty Điện lực Thành phố - TNHH đảm bảo an toàn mạng lưới điện, huy động lực lượng và các phương tiện, thiết bị để khắc phục sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng trong thời gian sớm nhất.

7. Sở Công Thương, Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố (Saigon Cop) chỉ đạo các công ty thương mại, siêu thị tổ chức các chợ tạm, xe bán hàng lưu động để cung cấp đầy đủ các mặt hàng nhu yếu phẩm cho người dân; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, nâng giá, nhất là lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch, vật liệu xây dựng, nhiên liệu, chất đốt.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố cùng các quận - huyện tổ chức cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống, nhất là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, khó khăn.

9. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét cân đối nguồn ngân sách dự phòng để trình Ủy ban nhân dân thành phố chi hỗ trợ cho các địa phương khắc phục thiệt hại và đề xuất chính sách hỗ trợ người dân vùng bị thiệt hại có điều kiện sớm phục hồi sản xuất; đồng thời, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận - huyện giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị thiệt hại do bão gây ra.

Phần III

LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ BÃO

Điều 8. Lực lượng

Lực lượng dự kiến huy động từ các sở - ngành, đơn vị Thành phố đến quận - huyện, phường - xã - thị trấn tham gia công tác phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào Thành phố đảm bảo khoảng 29.000 đến 30.000 người. Trong đó, lực lượng chuyên trách cấp Thành phố khoảng 4.000 người; lực lượng của quận - huyện khoảng 9.000 đến 10.000 người và lực lượng của ban - ngành, đoàn thể, dân quân, thanh niên xung kích, tình nguyện viên tại các xã - phường - thị trấn khoảng 16.000 người. Tùy theo tình hình diễn biến và mức độ ảnh hưởng, thiệt hại của bão, Ban Chỉ

huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

(Đính kèm Phụ lục III - Lực lượng dự kiến huy động).

Điều 9. Phương tiện, trang thiết bị

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để phòng, tránh, ứng phó với bão gồm có phương tiện, trang thiết bị cơ động, chi viện của các sở - ngành, đơn vị Thành phố và phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của các quận - huyện.

(Đính kèm Phụ lục IV - Phương tiện, trang thiết bị cần huy động).

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, ĐIỀU HÀNH, CHỈ HUY PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ VỚI BÃO

Điều 10. Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ Phương án này rà soát, bổ sung hoàn chỉnh Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp của quận - huyện.

Điều 11. Trong chỉ đạo, điều hành ứng phó bão cần tập trung lực lượng, phương tiện ứng cứu hiệu quả các khu vực xung yếu, di dời dân đến nơi an toàn để tránh xảy ra thiệt hại về người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản.

Điều 12. Thủ trưởng các sở - ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện phải trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn của đơn vị, địa phương mình thực hiện nhiệm vụ được phân công khi bão đổ bộ trực tiếp vào Thành phố. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, quận - huyện, phường - xã - thị trấn thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách.

Điều 13. Các tổ chức, lực lượng đóng trên địa bàn Thành phố, quận - huyện, phường - xã - thị trấn phải chịu mọi sự điều động và chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn địa phương, đảm bảo cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất trong công tác chuẩn bị, ứng phó và khắc phục hậu quả thiệt hại do áp thấp nhiệt đới, bão gây ra, giúp quá trình xử lý sự cố thiên tai được kịp thời, nhanh chóng và an toàn cho nhân dân.

Điều 14. Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Phương án này được phổ biến đến tận phường - xã - thị trấn, thông tin rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp và đăng tải trên trang web của Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (địa chỉ: <http://www.phongchonglutbaotphcm.gov.vn> - mục “Phương án Phòng chống thiên tai”)./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục I

SỐ NGƯỜI, SỐ HỘ DÂN DỰ KIẾN DI DỜI, SƠ TÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1026/QĐ-UBND

ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Quận - huyện	Số phường, xã, thị trấn (có dân cần di dời, sơ tán)	Số hộ cần di dời, sơ tán	Số người cần di dời, sơ tán
1	Quận 1	10	2.232	12.127
2	Quận 2	7	536	2.088
3	Quận 3	10	2.899	11.596
4	Quận 4	12	1.972	7.312
5	Quận 5	4	639	2.261
6	Quận 6	13	1.674	6.076
7	Quận 7	7	2.688	2.973
8	Quận 8	15	6.290	23.365
9	Quận 9	2	188	795
10	Quận 10	4	3.294	13.176
11	Quận 11	4	546	2.461
12	Quận 12	3	4.520	22.750
13	Quận Bình Tân	7	600	2.650
14	Quận Gò Vấp	6	2.422	9.690
15	Quận Phú Nhuận	15	5.838	28.887
16	Quận Tân Bình	5	588	2.270
17	Quận Tân Phú	11	4.894	19.583
18	Quận Thủ Đức	12	3.339	13.356

19	Quận Bình Thạnh	12	1.760	7.999
20	Huyện Cần Giờ	7	3.177	12.771
21	Huyện Củ Chi	6	3.700	14.567
22	Huyện Bình Chánh	12	5.900	29.500
23	Huyện Nhà Bè	7	5.100	20.400
24	Huyện Hóc Môn	5	2.400	6.900
TỔNG CỘNG		196	67.196	275.553

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục II

**CÁC KHU VỰC XUNG YẾU VÀ VỊ TRÍ AN TOÀN
TRÊN TỪNG QUẬN - HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1026/QĐ-UBND

ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Quận - huyện	Số khu vực xung yếu	Số vị trí an toàn
1	Quận 1	49	44
2	Quận 2	20	17
3	Quận 3	26	4
4	Quận 4	12	22
5	Quận 5	4	7
6	Quận 6	17	33
7	Quận 7	30	32
8	Quận 8	28	54
9	Quận 9	4	5
10	Quận 10	4	9
11	Quận 11	4	1
12	Quận 12	23	45
13	Quận Bình Tân	12	18
14	Quận Gò Vấp	20	36
15	Quận Phú Nhuận	19	18
16	Quận Tân Bình	10	59
17	Quận Tân Phú	24	60
18	Quận Thủ Đức	31	42
19	Quận Bình Thạnh	27	58

20	Huyện Cần Giờ	31	48
21	Huyện Củ Chi	14	64
22	Huyện Bình Chánh	15	30
23	Huyện Nhà Bè	22	42
24	Huyện Hóc Môn	10	28
TỔNG CỘNG		456	776

Các khu vực xung yếu, trọng điểm và vị trí an toàn, kiên cố tại các quận - huyện, cụ thể như sau:

1. Huyện Cần Giờ:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 31 điểm.

- Xã đảo Thạnh An: 1 điểm (toàn xã đảo).

- Xã Bình Khánh: 4 điểm, gồm khu dân cư Doi Mỹ Khánh; khu dân cư Tắc Sông Chà; khu dân cư ven sông Nhà Bè (đoạn từ vàm sông Chà đến rạch Thủ Hy, sông Lòng Tàu); khu dân cư sông Soài Rạp (ấp Bình Thạnh).

- Xã Tam Thôn Hiệp: 4 điểm, gồm khu dân cư ấp An Hòa; ấp An Phước; ấp An Lộc; ấp Trần Hưng Đạo.

- Xã An Thới Đông: 6 điểm, gồm các hộ dân ven sông ấp An Hòa; ấp An Bình; ấp An Đông; ấp An Nghĩa; ấp Doi Lâu; ấp Rạch Lá.

- Xã Lý Nhơn: 3 điểm, gồm khu dân cư ấp Tân Điền, ấp Lý Thái Bửu, ấp Lý Hòa Hiệp.

- Xã Long Hòa: 5 điểm, gồm khu dân cư ấp Đồng Hòa (đọc bờ biển từ Dinh Ông Phước đến đầu doi cách khoảng 40m từ bờ vào); ấp Đồng Tranh (đọc bờ biển đầu doi đến bến đò Đồng Hòa cách 40 m từ bờ vào); ấp Hòa Hiệp (đọc sông Dinh Bà cách 40 m từ bờ vào); ấp Long Thạnh (đọc bờ biển từ cầu rạch lờ đến dinh Ông Phước cách 40 m từ bờ vào); khu vực Dàn Xây (chạy dọc theo sông Dàn Xây từ bờ vào 20 m).

- Thị trấn Cần Thạnh: 5 điểm, gồm khu dân cư khu phố Miếu Ba; khu phố Miếu Nhì; khu phố Hưng Thạnh; khu phố Phong Thạnh; khu phố Giồng Ao.

- Xã Thạnh An: 3 điểm, gồm khu dân cư tổ 01 đến tổ 02 ấp Thạnh Hòa; tổ 32 đến tổ 36 ấp Thạnh Bình; khu vực ấp Thiềng Liềng.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 48 điểm.

- Xã Bình Khánh: 5 điểm, gồm: Trường Tiểu học Bình Mỹ; Khu Văn hóa ấp Bình Trung; Nhà Văn hóa xã Bình Khánh; Trường Tiểu học Bình Khánh; Trường Tiểu học Bình Thạnh.

- Xã Tam Thôn Hiệp: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp; Trường THCS Tam Thôn Hiệp.

- Xã An Thới Đông: 13 điểm, gồm Trường Tiểu học An Nghĩa; Trường Tiểu học An Thới Đông; Trường Mẫu giáo An Thới Đông; Trường Tiểu học Doi Lầu; Trường THCS Doi Lầu; Nhà Văn hóa ấp Doi Lầu; Trường Trung học cơ sở An Thới Đông; Trường THPT An Nghĩa; Trường Mẫu giáo Doi Lầu; Nhà Văn hóa thể thao xã An Thới Đông; Nhà Văn hóa thể thao ấp An Đông, Nhà Văn hóa Thể thao ấp Rạch Lá, Nhà Văn hóa thể thao ấp An Nghĩa. Xã Lý Nhơn: 5 điểm, gồm: Trường Tiểu học Lý Nhơn; Trường Mẫu giáo Lý Nhơn; Nhà Văn hóa thể thao ấp Lý Thái Bửu; Trường Mẫu giáo Vàm Sát; Khu văn hóa Thể thao ấp Lý Hòa Hiệp.

- Xã Long Hòa: 10 điểm, gồm: Nhà Văn hóa ấp Đồng Hòa; Đồn Biên phòng Long Hòa; Trường Mẫu giáo Đồng Hòa; Nhà Thiếu nhi ấp Hòa Hiệp; Trường Tiểu học Hòa Hiệp; Nhà Văn hóa xã; Đại đội 19 (C19); Ban Quản lý rừng phòng hộ; Trường Trung học cơ sở Long Hòa; Đình ấp Long Thạnh

- Thị trấn Cần Thạnh: 7 điểm, gồm Trường PTTH Cần Thạnh; Trường Tiểu học Cần Thạnh; Trường Mẫu giáo Cần Thạnh; Trung tâm Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện; Trung tâm Văn hóa huyện; Nhà Thiếu nhi huyện.

- Xã Thạnh An: 6 điểm, gồm Nhà Văn hóa xã; Trường Trung học cơ sở; Chùa Hưng Lợi Tự; Miếu Bà; Thánh thất Cao Đài xã; Khu dân cư ấp Thiềng Liềng.

2. Huyện Nhà Bè:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 22 điểm.

- Xã Phú Xuân: 4 điểm, gồm khu dân cư hẻm 64; hẻm 869; hẻm 917; hẻm 963.

- Thị trấn Nhà Bè: 1 điểm - khu vực vành đai kè Phú Xuân (sông Phú Xuân).

- Xã Phước Kiển: 3 điểm, gồm khu vực ấp 1; ấp 4; ấp 3E (ven sông Long Kiển, sông Phước Long, sông Phước Lộc).

- Xã Nhơn Đức: 3 điểm, gồm khu vực ven sông Mương Chuối ấp 1; rạch Tôm ấp 3; rạch Bà Lào ấp 4.

- Xã Hiệp Phước: 4 điểm, gồm khu vực ấp 1; ấp 2; ấp 3; ấp 4 (hai bên bờ rạch Giồng, sông Kinh Lộ, sông Soài Rạp, rạch Lò Thang).

- Xã Long Thới: 3 điểm, gồm khu dân cư ấp 1 (hẻm 17 - xóm Giồng, hẻm 26 - sân Bia, hẻm 28 - Miếu); ấp 2 (hẻm 9, hẻm 11, hẻm 13, hẻm 14, hẻm 18, hẻm 20); khu vực chợ Bà Chồi ấp 2.

- Xã Phước Lộc: 4 điểm, gồm khu vực ấp 1; ấp 2; ấp 3; ấp 4 (hai bên bờ sông Phước Lộc, đường Đào Sư Tích, đường Bờ Tây).

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 42 điểm.

- Thị trấn Nhà Bè: 9 điểm, gồm Trường Trần Thị Ngọc Hân; Trung tâm Y tế Dự phòng huyện; nhà thờ tộc họ Nguyễn; chùa Thiên Ân; nhà thờ Tin lành; Trung tâm Sinh hoạt thanh thiếu niên huyện; trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn; Trường Nguyễn Bình Khiêm; Trường Lâm Văn Bền.

- Xã Phú Xuân: 7 điểm, gồm Nhà Thiếu nhi huyện; Trường Tiểu học Nguyễn Bình; nhà Phan Thị Hoàng tổ 7, ấp 3; Trạm Y tế xã; Trường Tiểu học Nguyễn Trực; Trường THCS Lê Văn Hưu; trụ sở Ủy ban nhân dân huyện.

- Xã Nhơn Đức: 3 điểm, gồm Trường Lê Văn Lương; Trường Lê Lợi; trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

- Xã Phước Lộc: 3 điểm, gồm Trường Phước Lộc; Nhà văn hóa xã; trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

- Xã Phước Kiển: 5 điểm, gồm Trường Tạ Uyên; Trường Nguyễn Văn Quý; Trường Mẫu giáo; Trường Lê Quang Định; khu làng Đại học.

- Xã Long Thới: 5 điểm, gồm Trường Trang Tấn Khang; Trường Mẫu giáo Đồng Xanh; Trường Ngô Quyền; Trung tâm Dạy nghề Nhà Bè; Phân hiệu trường Ngô Quyền tại ngã ba Đình.

- Xã Hiệp Phước: 10 điểm, gồm Trường Tiểu học Dương Văn Lịch; Trường Mẫu giáo Sao Mai; khu cư xá Nhà máy Điện Hiệp Phước; Công ty Xi măng Nghi Sơn; Bưu điện Hiệp Phước; Trường Tiểu học Mương Lớn và Sóc Vàm; Trường THCS Hiệp Phước 3; Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo; Nhà Văn hóa xã; trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

3. Huyện Bình Chánh:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 15 điểm.

- Thị trấn Tân Túc: 1 điểm - khu dân cư dọc sông chợ Đệm.

- Xã Bình Hưng: 2 điểm, gồm: khu dân cư cặp rạch Xóm Củi và Rạch Bà Lao; khu dân cư cặp rạch Xu.

- Xã Phong Phú: 1 điểm - khu dân cư cặp rạch Bà Lào - Thủ Đảo ấp 1, ấp 4.

- Xã Quy Đức: 1 điểm - khu dân cư cặp sông Cần Giuộc ấp 4.

- Xã Bình Lợi: 1 điểm - khu dân cư đường Trương Văn Đa nối dài kênh Xáng Ngang.

- Xã Phạm Văn Hai: 1 điểm - khu dân cư cặp kênh An Hạ ấp 5, 6, 7.

- Xã Tân Nhựt: 1 điểm - khu dân cư cặp sông chợ Đệm ấp 1, 2, 3, 4.

- Xã Lê Minh Xuân: 1 điểm - khu dân cư ấp cặp kênh Xáng Ngang ấp 2, 5.

- Xã Đa Phước: 1 điểm - khu dân cư cặp sông Cần Giuộc ấp 1, 2, 3, 4.

- Xã Long Hưng: 1 điểm - khu dân cư cặp sông Cần Giuộc ấp 1, 6.

- Xã Tân Kiên: 1 điểm - khu dân cư Cầu Bình Điền, sông chợ Đệm.

- Xã An Phú Tây: 1 điểm - khu dân cư cặp sông Cần Giuộc ấp 3.

- Xã Tân Quý Tây: 1 điểm - khu dân cư dọc đường bờ bao Cầu Già ấp 2, 4.

- Xã Bình Chánh: 1 điểm - khu dân cư dọc đường bờ bao Ông Côm ấp 1, 2.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 30 điểm.

- Thị trấn Tân Túc: 2 điểm, gồm: Trường THCS Tân Túc, Trường PTTH Tân Túc.

- Xã Bình Hưng: 2 điểm, gồm: Trường Tiểu học Bình Hưng, Trường THCS Nguyễn Thái Bình.

- Xã Phong Phú: 2 điểm, gồm: Trường THCS Phong Phú, Công ty Văn hóa Thể dục Thể thao Thành Long.

- Xã Quy Đức: 2 điểm, gồm: Trường THCS Quy Đức, Trường Tiểu học Quy Đức.

- Xã Bình Lợi: 1 điểm - Trường Tiểu học Gò Xoài.

- Xã Phạm Văn Hai: 3 điểm, gồm: Trường Tiểu học An Hạ; Trường THCS Phạm Văn Hai, Trường Mầm non Quỳnh Hương.
- Xã Tân Nhựt: 3 điểm, gồm: Trường Tiểu học Tân Nhựt 3, Trường Tiểu học Tân Nhựt 4, Trường THCS Tân Nhựt.
- Xã Lê Minh Xuân: 3 điểm, gồm: Trường Tiểu học Ấp 1; Trường Tiểu học Cầu Xáng, Trường PTTH Lê Minh Xuân.
- Xã Đa Phước: 3 điểm, gồm: Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân, Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân, Trường THCS Đa Phước.
- Xã Hưng Long: 2 điểm, gồm: Trường Tiểu học Hưng Long, Trường THCS Hưng Long.
- Xã Tân Kiên: 2 điểm, gồm: Trường Tiểu học Tân Kiên, Trường THCS Tân Kiên.
- Xã An Phú Tây: 2 điểm, gồm: Trường Tiểu học An Phú Tây, Trường THCS Nguyễn Văn Linh.
- Xã Tân Quý Tây: 2 điểm, gồm: Trường Tiểu học Tân Quý Tây, Trường THCS Tân Quý Tây.
- Xã Bình Chánh: 1 điểm - Trường PTTH Bình Chánh.

4. Huyện Củ Chi:

- a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 14 điểm.
- Xã Hòa Phú: 1 điểm - khu dân cư ven sông Sài Gòn (từ cầu Bà Bếp đến địa phận xã Trung An).
- Xã Trung An: 2 điểm - khu vực ấp An Hòa, ấp Bốn Phú.
- Xã Phú Hòa Đông: 2 điểm, gồm khu vực rạch Nàng Âm; rạch Láng The.
- Xã Tân An Hội: 1 điểm - khu vực ấp Tam Tân.
- Xã Phước Hiệp: 1 điểm - khu vực Tam Tân, ấp Trại Đền.
- Xã Thái Mỹ: 1 điểm - khu vực Tam Tân.
- Xã Bình Mỹ: 3 điểm, gồm khu vực ấp 3, 5, 7.
- Xã An Phú: 1 điểm - ven sông Sài Gòn.
- Xã Tân Phú Trung: 1 điểm - ven kênh Thầy Cai An Hạ.

- Xã Tân Thông Hội: 1 điểm - ven kênh Thầy Cai An Hạ.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 64 điểm.

- Xã Bình Mỹ: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; nhà biệt thự Tuyết Anh cấp tỉnh lộ 8; khu vực biệt thự đường Võ Văn Bích.

- Xã Hòa Phú: 4 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường THCS xã Hòa Phú; Đình ấp 2A; trường Tiểu học Hòa Phú.

- Xã Trung An: 2 điểm, gồm: Trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường Tiểu học Trung An.

- Xã Phú Hòa Đông: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; trường PTTH Phú Hòa Đông.

- Xã Nhuận Đức: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường Thiếu sinh quân thành phố; trường Dạy lái xe Tiến bộ.

- Xã An Nhơn Tây: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường PTTH An Nhơn Tây.

- Xã An Phú: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế xã.

- Xã Phú Mỹ Hưng: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; khu Bến Dược.

- Xã Trung Lập Thượng: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; trường PTTH Trung Lập.

- Xã Trung Lập Hạ: 1 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

- Xã Phạm Văn Cội: 2 điểm - trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Trạm Y tế xã.

- Xã Phước Thạnh: 7 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; trường PTTH Quang Trung và các nhà kiên cố tại ấp Chợ, Phước Hưng, Phước An, Bàu Trâu, Bàu Điều.

- Xã Thái Mỹ: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Nhà Văn hóa xã; trường Mẫu giáo Bông Sen 5.

- Xã Phước Hiệp: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; trạm Y tế mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Rành; Xí nghiệp Quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Xã Tân An Hội: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Miếu Bà (ấp Mũi Lớn 1); Phân hiệu trường Tiểu học Nguyễn Văn Lịch.

- Thị trấn Củ Chi: 11 điểm, gồm trường THCS Thị Trấn 2; nhà Văn hóa; trường Tiểu học Thị Trấn; nhà nghỉ An Lộc; khách sạn Huyền Thoại; Ủy ban nhân dân Thị trấn; nhà thờ Củ Chi; trường Trung cấp Kỹ thuật nghề Tây Bắc; trường Mầm non tư thục Sơn Ca; Nhà thờ Bắc Hà; trường THCS Thị Trấn 1.

- Xã Phước Vĩnh An: 2 điểm - trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế xã.

- Xã Tân Thạnh Tây: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế xã.

- Xã Tân Thạnh Đông: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; trường Mẫu giáo Bông Sen 15; sân vận động ấp 3A.

- Xã Tân Thông Hội: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường PTTH Tân Thông Hội; Nhà Thiếu nhi huyện.

- Xã Tân Phú Trung: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Công ty TNHH MTV QLKTDV thủy lợi.

5. Huyện Hóc Môn:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 10 điểm.

- Xã Đông Thạnh: 5 điểm, gồm khu Thới Thuận (từ cầu Thầy Mười đến bến đò Thới Thuận); khu vực bến Ba Lát thuộc rạch Bến Lợi ấp 2; khu vực từ bến Bà Mai đến cầu Rạch Tra thuộc ấp 3; khu vực ven rạch Rõng Bầu; khu vực ven rạch Rõng Lớn.

- Xã Tân Hiệp: 1 điểm - khu vực ấp Tân Hòa (tổ 1, tổ 2, tổ 8).

- Xã Tân Thới Nhì: 1 điểm - khu vực dọc hai bờ kênh An Hạ.

- Xã Xuân Thới Sơn: 1 điểm - khu vực ấp 5 (tổ 4, tổ 7, tổ 8, tổ 9).

- Xã Xuân Thới Thượng: 1 điểm - khu vực ấp 6.

- Xã Nhị Bình: toàn xã.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 28 điểm.

- Xã Đông Thạnh: 7 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường Hoàng Hoa Thám; Trường Mẫu giáo Sơn Ca; Trạm Y tế xã; Trường THCS Đông Thạnh; Trường PTTH Đông Thạnh; Sân banh Đông Thạnh.

- Xã Tân Hiệp: 5 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trung tâm Dạy nghề Hóc Môn; Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hóc Môn; chùa Chơn Đức Thiên viện; Trường Mầm non phân hiệu Cầu Xáng.

- Xã Tân Thới Nhì: 5 điểm, gồm Doanh trại Quân đội nhân dân Việt Nam; Trường THCS Lý Chính Thắng; Trường Tiểu học Nhị Tân 2; Trường Mầm non Nhị Xuân; chùa Hoằng Pháp.

- Xã Xuân Thới Sơn: 4 điểm, gồm Trường Tiểu học Nhị Xuân; Trường THCS Nguyễn Hồng Đào; trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế xã.

- Xã Xuân Thới Thượng: 4 điểm, gồm Trường THCS Xuân Thới Thượng; Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng; trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế xã.

- Xã Nhị Bình: 3 điểm, gồm: Trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường THCS Đặng Công Bình, trạm y tế xã.

6. Quận Bình Thạnh:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 27 điểm.

- Phường 2: 1 điểm - các hộ dân sống ven rạch Cầu Bông từ tổ 1 đến tổ 8, tổ 12, tổ 13, tổ 14, tổ 48, tổ 49, tổ 50.

- Phường 3: 1 điểm, gồm các hộ dân khu vực Miếu Nổi.

- Phường 12: 1 điểm - khu vực rạch Lãng.

- Phường 13: 3 điểm, gồm khu vực chùa Diệu Pháp; cầu Bình Lợi; ngã ba sông Vàm Thuật - sông Sài Gòn.

- Phường 17: 1 điểm - gồm khu vực giáp kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè.

- Phường 19: 3 điểm, gồm chung cư công trường Hòa Bình; khu tập thể chung cư đường sắt; khu tập thể Xí nghiệp Dược.

- Phường 21: 1 điểm - khu vực ven rạch Văn Thánh.

- Phường 24: 1 điểm - khu vực rạch Xuyên Tâm, cầu Sơn - đê Vàm Láng.

- Phường 25: 3 điểm, gồm khu vực kênh Thanh Đa; ngã ba sông Sài Gòn; kho bãi trạm kinh doanh than miền Nam.

- Phường 26: 3 điểm, gồm khu vực kênh Thanh Đa; khu dân cư đối diện trạm điện Thanh Đa; rạch Lãng tổ 30, khu phố 3.

- Phường 27: 4 điểm, gồm khu vực kênh Thanh Đa; khu vực từ cuối bờ kè công đoàn đến khu Bạch Đàn; khu dân cư đối diện lô D cư xá Thanh Đa đến sân tennis Lý Hoàng; khu vực nhà hàng bánh canh Hoàng Ty đến nhà 137/16 Bình Quới.

- Phường 28: 5 điểm, gồm khu vực khách sạn Nhật Nguyệt đến quán Tư Trì; nhà

hàng Gấu Misa từ nhà thờ Lasan Mai Thôn đến rạch Ông Ngử; Trung tâm Cai nghiện Thanh Đa; Công ty Đóng tàu Tiên Phong; khu vực từ khách sạn Domain đến khách sạn Hoàng Kim.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 58 điểm.

- Phường 1: 3 điểm, gồm Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên quận; Trung tâm Văn hóa quận; khu di tích lăng Lê Văn Duyệt.

- Phường 2: 3 điểm, gồm chung cư Mỹ Phước; nhà thờ Thánh Mẫu; Trường Lam Sơn cấp 1, 2.

- Phường 3: 4 điểm, gồm chung cư 18 tầng khu dân cư Miếu Nổi; Trường PTTH Võ Thị Sáu; Trường THCS Trương Công Định; Trường THCS Hà Huy Tập.

- Phường 5: 3 điểm, gồm 24 A Trần Bình Trọng; Trường Nguyễn Bá Học; Trường Yên Thế.

- Phường 12: 3 điểm, gồm Liên đoàn Lao động quận; khu Công ty Điện tử Hòa Bình; Trường Tiểu học Trần Quang Vinh.

- Phường 13: 4 điểm, gồm chung cư 447/61C; chung cư cấp nước 16 căn; trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Bình Lợi Trung.

- Phường 14: 3 điểm, gồm Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu; Trường Tiểu học Lê Văn Tám; Trường Mầm non 14.

- Phường 15: 10 điểm, gồm Công ty Cổ phần kinh doanh địa ốc Sài Gòn; Ngân hàng Á Châu; cao ốc Hud buidling; Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn; Khu Công nghệ đa năng; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quận Bình Thạnh; Công ty TNHH Không gian riêng; chung cư Đinh Bộ Lĩnh; Công ty Điện cơ; Trường Lê Đình Chinh.

- Phường 17: 3 điểm, gồm Trường Tiểu học Hồng Hà; Trường PTTH Gia Định; Trường THCS bán công Điện Biên.

- Phường 19: 3 điểm, gồm Trường Tiểu học Phù Đổng; Câu lạc bộ Thanh thiếu niên; Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Tây.

- Phường 21: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Nguyễn Trọng Tuyển; Trường Mầm non 21.

- Phường 24: 5 điểm, gồm Trường THCS Bạch Đằng; Trường Mầm non 24A,

24B; Trung tâm Kỹ thuật - Hướng nghiệp - Dạy nghề; khách sạn Mỹ Xuân; cao ốc 26 Đinh Bộ Lĩnh.

- Phường 25: 1 điểm - trụ sở Phường đội.

- Phường 26: 5 điểm, gồm Trường Tiểu học Tâm Vu; giáo xứ Thanh Đa; chùa Hòa Hưng; Công ty Thiết bị đồ dùng dạy học Trung ương II.

- Phường 27: 4 điểm, gồm nhà nghỉ Công đoàn; Trường Tiểu học Cù Chính Lan; Trường PTTH Thanh Đa; Trường THCS Thanh Đa.

- Phường 28: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; trụ sở Phường đội; Trường THCS Bình Quới Tây.

7. Quận Bình Tân:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 12 điểm.

- Phường Bình Hưng Hòa: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 4; khu phố 9.

- Phường Bình Hưng Hòa A: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 7; khu phố 21.

- Phường Bình Hưng Hòa B: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 5; khu phố 6.

- Phường An Lạc: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 2

- Phường An Lạc A: 1 điểm - khu dân cư khu phố 5.

- Phường Tân Tạo: 1 điểm - khu dân cư khu phố 1.

- Phường Tân Tạo A: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 6.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 18 điểm.

- Phường Bình Hưng Hòa: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Bình Thuận; nhà thờ Bình Hưng Hòa.

- Phường Bình Hưng Hòa A: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Bình Long; Trạm Y tế phường.

- Phường Bình Hưng Hòa B: 3 điểm, gồm Trường THCS Bình Hưng Hòa; Trường Tiểu học Bình Hưng Hòa 1, 2.

- Phường An Lạc: 3 điểm, gồm Trung tâm Giáo dục thường xuyên; Trường PTTH An Lạc; Trường THCS bán công An Lạc.

- Phường An Lạc A: 3 điểm, gồm Trung tâm Y tế Dự phòng quận; Trường Tiểu học An Lạc 2, 3.

- Phường Tân Tạo: 3 điểm, gồm Trường Tiểu học Tân Tạo; Trường THCS Tân Tạo; Trường Tiểu học Bình Tân.

- Phường Tân Tạo A: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Tân Tạo A; Bệnh viện Bình Tân.

8. Quận Thủ Đức:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 31 điểm.

- Phường Linh Đông: 2 điểm, gồm khu vực ven rạch Gò Dưa khu phố 7; ven sông Sài Gòn khu phố 8.

- Phường Hiệp Bình Chánh: 5 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 2; khu phố 6; khu phố 8; khu phố 9.

- Phường Linh Trung: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 4; khu phố 5.

- Phường Linh Xuân: 5 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 2; khu phố 3; khu phố 4; khu phố 5.

- Phường Linh Tây: 1 điểm - khu dân cư khu phố 5.

- Phường Linh Chiểu: 1 điểm - khu dân cư khu phố 2.

- Phường Tam Bình: 1 điểm - khu dân cư khu phố 4.

- Phường Tam Phú: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 2.

- Phường Bình Chiểu: 3 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 2; khu phố 3.

- Phường Hiệp Bình Phước: 5 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 3; khu phố 4; khu phố 5; khu phố 6.

- Phường Trường Thọ: 3 điểm, gồm khu dân cư khu phố 2; khu phố 8; khu phố 9.

- Phường Bình Thọ: 1 điểm - khu dân cư khu phố 2.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 42 điểm.

- Phường Linh Đông: 2 điểm, gồm Trường THCS Linh Đông; Trường Tiểu học Đặng Văn Bất.

- Phường Hiệp Bình Chánh: 9 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Bình Triệu; Trường Tiểu học Hiệp Bình Chánh; trụ sở BDH khu

phố 7; trụ sở BDH khu phố 9; trụ sở BDH khu phố 5, Trường THCS Ngô Chí Quốc, chung cư Mỹ Kim; chung cư 4S;

- Phường Linh Trung: 5 điểm, gồm Trường Mầm non Linh Trung; Trường Đại học Nông lâm; Văn phòng Đại học Quốc gia; chung cư Bình Minh; Trung tâm Thực nghiệm Nông Lâm

- Phường Linh Xuân: 3 điểm, gồm Trường Tiểu học Xuân Hiệp và Phân hiệu Trường Tre; Trường THCS Xuân Trường.

- Phường Linh Tây: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường; Trường THCS Trương Văn Ngự.

- Phường Linh Chiểu: 3 điểm, gồm Trung tâm Văn hóa quận; Trung tâm Thể dục Thể thao quận, Nhà Thiếu nhi quận.

- Phường Tam Bình: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Tam Bình; Trường THCS Tam Bình.

- Phường Tam Phú: 3 điểm, gồm đình Bình Đức; Trường PTTH Tam Phú; Trường THCS Thái Văn Lung.

- Phường Bình Chiểu: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Bình Chiểu; Nhà văn hóa phường.

- Phường Hiệp Bình Phước: 4 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Nhà văn hóa phường; Trường THPT Hiệp Bình; Trường THPT Nguyễn Khuyến.

- Phường Trường Thọ: 3 điểm, gồm đình Trường Thọ; chung cư Thủ Đức; Trường THCS Nguyễn Văn Bánh.

- Phường Bình Thọ: 3 điểm, gồm Trường THPT Thủ Đức; Trường THCS Bình Thọ; Trường THPT Nguyễn Hữu Huân.

9. Quận Gò Vấp:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 20 điểm.

- Phường 5: 3 điểm, gồm khu dân cư khu phố 7; khu phố 9; khu phố 12.

- Phường 6: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 5.

- Phường 13: 4 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 2; khu phố 3; khu phố 4.

- Phường 14: 9 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 2; khu phố 5; khu phố 6; khu phố 7; khu phố 8; khu phố 9; khu phố 11; khu phố 12.

- Phường 15: 1 điểm - khu dân cư khu phố 8 (tổ 59, tổ 60, tổ 61, tổ 62).

- Phường 17: 1 điểm - khu dân cư từ tổ 1 đến tổ 7.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 36 điểm.

- Phường 1: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền; Trường Mầm non số 487 Lê Quang Định.

- Phường 3: 5 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Bệnh viện 175; Công ty Singer; Trường Nguyễn Văn Trỗi; Trường Gò Vấp.

- Phường 4: 1 điểm - Trường Tiểu học Hanh Thông.

- Phường 5: 4 điểm, gồm giáo xứ Bến Cát; giáo xứ Bến Hải; Trường THCS Nguyễn Viết Xuân; Trường THCS Nguyễn Văn Nghi.

- Phường 6: 3 điểm, gồm Trường PTTH Trần Hưng Đạo; Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ; trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

- Phường 7: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường PTCS Gò Vấp 2.

- Phường 8: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Nguyễn Công Trứ; chùa Thới Hòa.

- Phường 9: 2 điểm, gồm Trường CĐ Kỹ thuật công nghệ; giáo xứ Thạch Đà.

- Phường 10: 1 điểm - Ủy ban nhân dân quận.

- Phường 11: 3 điểm, gồm trụ sở Công an quận; Công ty Quyết Thắng; Công ty Hồng Ngọc.

- Phường 12: 4 điểm, gồm Làng thiếu nhi SOS; trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Sài Gòn; thao trường Quận đội.

- Phường 13: 3 điểm, gồm giáo xứ Nữ Vương Hòa Bình; giáo xứ Lam Sơn; giáo xứ Hợp An.

- Phường 14: 1 điểm - Công ty Huê Phong đường Phạm Văn Chiêu.

- Phường 16: 1 điểm - Trường Tiểu học Võ Thị Sáu.

- Phường 17: 1 điểm - chung cư An Lộc.

10. Quận Phú Nhuận:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 19 điểm.

- Phường 1: 1 điểm - khu vực công Cầu Cụt tổ 44, tổ 45, tổ 46, tổ 47.
- Phường 2: 1 điểm - khu dân cư khu phố 4.
- Phường 3: 2 điểm, gồm khu vực tổ 11; hẻm 440 Nguyễn Kiệm.
- Phường 4: 2 điểm, gồm khu dân cư khu phố 3; khu phố 4.
- Phường 5: 1 điểm - khu dân cư khu phố 2.
- Phường 7: 1 điểm - khu vực tổ 27, tổ 28, tổ 29, tổ 30, tổ 103, tổ 104, tổ 112.
- Phường 8: 1 điểm - khu dân cư khu phố 1.
- Phường 9: 1 điểm - khu vực ngã 3 Hoàng Văn Thụ và Hồ Văn Huê.
- Phường 10: 1 điểm - khu dân cư khu phố 1.
- Phường 11: 1 điểm - chung cư 32 Lê Văn Sĩ.
- Phường 12: 1 điểm - khu vực xung quanh kênh Bao Ngạn.
- Phường 13: 1 điểm - khu vực xung quanh kênh Nhiêu Lộc khu phố 3.
- Phường 14: 1 điểm - khu vực dọc bờ kênh Nhiêu Lộc.
- Phường 15: 1 điểm - khu vực tổ 14, tổ 43.
- Phường 17: 3 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1; khu phố 3; khu phố 4.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 18 điểm.

- Phường 1: 1 điểm - Trường THCS Cầu Kiệu.
- Phường 2: 1 điểm - Trường CĐ Kinh tế đối ngoại.
- Phường 3: 1 điểm - Trường Tiểu học Sông Lô.
- Phường 4: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Cổ Loa; cư xá Nguyễn Đình Chiểu.
- Phường 5: 1 điểm - Trường THCS Độc Lập.
- Phường 7: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Đông Ba; Trường THCS Châu Văn Liêm.
- Phường 8: 1 điểm - Trường THCS Ngô Mây.
- Phường 9: 1 điểm - Trường Tiểu học Hồ Văn Huê.

- Phường 10: 1 điểm - Trường THCS Ngô Tất Tố.
- Phường 11: 1 điểm - Trường Tiểu học Khởi Nghĩa.
- Phường 12: 1 điểm - Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chính.
- Phường 13: 2 điểm, gồm trụ sở khu phố 3; trụ sở khu phố 4.
- Phường 14: 1 điểm - Trường Tiểu học Chí Linh.
- Phường 15: 1 điểm - Trường Tiểu học Trung Nhất.
- Phường 17: 1 điểm - Chi nhánh Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

11. Quận Tân Phú:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 24 điểm.

- Phường Phú Thọ Hòa: 5 điểm, gồm Chung cư A; chung cư B; chung cư C; Chung cư lô B và C đường Phạm Văn và Đinh Liệt; Chung cư A hẻm 28 đường Phạm Ngọc Phách.

- Phường Phú Thạnh: 1 điểm - hẻm 102 đường Bình Long.

- Phường Tây Thạnh: 3 điểm, gồm khu vực đường Trường Chinh (từ Chế Lan Viên đến đài Liệt sỹ); khu vực đường khu phố 8; khu quy hoạch KCN Tân Bình.

- Phường Sơn Kỳ: 1 điểm - khu quy hoạch Tân Thắng.

- Phường Tân Sơn Nhì: 2 điểm, gồm chung cư điện lực đường Trần Tấn; chung cư điện lực Bà Queo.

- Phường Tân Quý: 3 điểm, gồm khu dân cư đường Bình Long thuộc khu phố 1, khu phố 2; đường Đàm Thuận Huy thuộc khu phố 7, khu phố 8; khu quy hoạch đường Tân Hương (từ đường Độc Lập đến nhà số 47 Tân Hương) thuộc khu phố 8, khu phố 9.

- Phường Phú Trung: 2 điểm - khu dọc tuyến kênh Tân Hóa; Ngã 5 Thạch Lam.

- Phường Tân Thành: 1 điểm - khu vực đường Âu Cơ thuộc các tổ 48, tổ 49, tổ 50, tổ 51, tổ 52.

- Phường Hòa Thạnh: 1 điểm - khu dọc tuyến kênh Tân Hóa.

- Phường Hiệp Tân: 3 điểm, gồm hẻm 152 Tô Hiệu; hẻm Lý Thánh Tông; khu 81B Thoại Ngọc Hầu.

- Phường Tân Thới Hòa: 2 điểm, gồm khu dọc rạch Bàu Trâu khu phố 1; dọc kênh Hiệp Tân khu phố 4.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 60 điểm.

- Phường Tân Quý: 8 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tô Vĩnh Diện; giáo xứ Tân Thái Sơn; chung cư Gò Dầu 1; Trường Tiểu học Tân Hương; chung cư Độc Lập; giáo xứ Tân Hương; Trạm Y tế phường.

- Phường Phú Thạnh: 5 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Đồng Khởi; Trường Phan Chu Trinh; Trường Võ Thị Sáu; Trạm Y tế phường.

- Phường Tân Sơn Nhì: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường.

- Phường Phú Trung: 4 điểm, gồm nhà trẻ Phương Hồng; miếu Quan âm; trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường.

- Phường Tân Thành: 6 điểm, gồm Trường chuyên biệt Bình Minh; Trường Mầm non Hoa Anh Đào; Trạm Y tế phường; Trường THCS Phan Bội Châu; Trường Tiểu học Lê Văn Tám; Trường Mầm non Nhiều Lộc.

- Phường Tây Thạnh: 16 điểm, gồm chung cư KCN Tân Bình; trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường; Tòa án nhân dân quận; Trường Lê Lai; Trường Lê Lợi; Trường Cao đẳng Công nghệ Thực phẩm; Trường Mầm non Bé Ngoan; Trường Mầm non Hoa Hồng; Trường Tây Nam Á; Trường Đức Trí 1; chùa Giác Ân; giáo xứ Nhân Hòa; Hội quán khu công nghiệp; phòng khám Thành Công; phòng khám Tân Bình.

- Phường Hòa Thạnh: 6 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường; Trường Huỳnh Văn Chính; Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin; Trường Trí Đức; trụ sở Ủy ban nhân dân quận.

- Phường Hiệp Tân: 3 điểm, gồm Trường Hiệp Tân; Trường Duy Tân; Trạm Y tế phường.

- Phường Sơn Kỳ: 5 điểm, gồm Trạm Y tế phường; Trường Tân Quý; trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Nhân văn; Trường Mầm non Thủy Tiên.

- Phường Tân Thới Hòa: 3 điểm, gồm Trường Hùng Vương; Trường Tân Thới Hòa; Trạm Y tế phường.

- Phường Phú Thọ Hòa: 2 điểm, gồm Trường Lê Anh Xuân; Trạm Y tế phường.

12. Quận Tân Bình:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 10 điểm.

- Phường 1: 1 điểm - chung cư 309/2 Nguyễn Văn Trỗi.

- Phường 2: 3 điểm, gồm chung cư 251 Hoàng Văn Thụ; chung cư 18 Phạm Văn Hai; chung cư 481 Lê Văn Sỹ.

- Phường 4: 1 điểm - chung cư 350 Hoàng Văn Thụ.

- Phường 7: 3 điểm, gồm chung cư 47 Long Hưng; chung cư 137 Lý Thường Kiệt, chung cư 149-151 Lý Thường Kiệt.

- Phường 8: 2 điểm, gồm chung cư số 40/1 Tân Phước; chung cư 170-171 Tân Châu.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 59 điểm

- Phường 1: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Lê Văn Sỹ.

- Phường 2: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền; Trường THCS Ngô Sĩ Liên.

- Phường 3: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Bình Giã.

- Phường 4: 6 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Tân Sơn Nhất; Trường PTTN Nguyễn Thượng Hiền; Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng; Trung tâm Triển lãm và Hội chợ quốc tế Hoàng Văn Thụ, Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ.

- Phường 5: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Phạm Văn Hai; Trường THCS Âu Lạc.

- Phường 6: 3 điểm, gồm Trường THCS Nguyễn Gia Thiều; Trường Tiểu học Đống Đa; Trường Tiểu học Bạch Đằng.

- Phường 7: 4 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Bành Văn Trân; Trường THCS Tân Bình; Trường THCS Lê Anh Xuân.

- Phường 8: 2 điểm, gồm Trường PTTN Trần Văn Ơn, trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

- Phường 9: 5 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Phạm

Ngọc Thạch; Trường PTTH Nguyễn Thái Bình; Trường THCS Lý Thường Kiệt, Giáo xứ Tân Phước.

- Phường 10: 5 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm; Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa; trụ sở Hội Phụ nữ; Nhà thiếu nhi.

- Phường 11: 4 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Võ Văn Tần; Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, Trường Tiểu học Lạc Long Quân.

- Phường 12: 4 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Ngô Quyền; Trường THCS Trường Chinh; Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn.

- Phường 13: 6 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường PTTH Hoàng Hoa Thám; Trường PTTH Nguyễn Chí Thanh; Trường Tiểu học Yên Thế; CLB Hưu trí, Nhà Văn hóa Lao động quận.

- Phường 14: 2 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn.

- Phường 15: 8 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Tân Trụ, Trạm Y tế phường, Trường Nguyễn Văn Kịp, Trường Mầm non phường, chung cư Phúc Yên, chung cư Vườn Hồng Ngọc, Nhà thờ Hy Vọng.

13. Quận 1:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 49 điểm.

- Phường Nguyễn Thái Bình: 15 điểm, gồm hẻm 100 Nguyễn Công Trứ, chung cư 35-37 Bến Chương Dương, chung cư 14 Tôn Thất Đạm, chung cư 46-48 Tôn Thất Đạm - khu phố 1; chung cư 146 Nguyễn Công Trứ, chung cư 47-57 Nguyễn Thái Bình - khu phố 2; hẻm 95 Phó Đức Chính, hẻm 108 Calmette - khu phố 3; nhà tập thể 10-12 Yersin, chung cư 281 Nguyễn Công Trứ, hẻm 1 Yersin - khu phố 4; chung cư 71-73 Calmette, chung cư 284-286 Nguyễn Công Trứ - khu phố 5; chung cư 61 Trần Hưng Đạo, chung cư 59 Lê Thị Hồng Gấm - khu phố 6.

- Phường Cô Giang: 4 điểm, gồm khu dân cư hẻm 329 Trần Hưng Đạo; chung cư Cô Giang; khu dân cư hẻm 233 Bến Chương Dương; khu tạm cư kinh tế mới tại hẻm 42 Trần Đình Xu.

- Phường Cầu Kho: 1 điểm - khu dân cư Dạ Lữ Viện các hẻm 42-46 Nguyễn Văn Cừ.

- Phường Cầu Ông Lãnh: 5 điểm, gồm khu dân cư hẻm số 3 Yersin; khu vực chợ Cầu Muối; hẻm 15 Cô Bắc; hẻm 48 Cô Bắc; hẻm 182 Đề Thám.

- Phường Nguyễn Cư Trinh: 3 điểm, gồm khu dân cư đường Trần Đình Xu; khu dân cư tứ giác Nguyễn Cư Trinh, Trần Đình Xu, Nguyễn Trãi, Cống Quỳnh; khu dân cư tam giác Phạm Viết Chánh, Nguyễn Cư Trinh, Nguyễn Trãi.

- Phường Tân Định: 7 điểm, gồm khu dân cư dọc theo kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè; khu dân cư khu phố 4; khu dân cư khu phố 5; khu dân cư khu phố 6; khu dân cư khu phố 7; khu dân cư khu phố 8; khu dân cư khu phố 9.

- Phường Phạm Ngũ Lão: 5 điểm, gồm khu dân cư hẻm 241 Phạm Ngũ Lão; hẻm 120 Trần Hưng Đạo; đường Đỗ Quang Đẩu; hẻm 162 Bùi Thị Xuân; hẻm 282 Cống Quỳnh.

- Phường Đakao: 2 điểm, gồm khu dân cư dọc theo kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè khu phố 2; khu dân cư khu phố 1.

- Phường Bến Nghé: 3 điểm, gồm cảng Bạch Đằng và dọc tuyến đường giáp ranh sông Sài Gòn; khu dân cư hẻm 5 Nguyễn Trung Ngạn; khu dân cư đường Ngô Văn Năm.

- Phường Bến Thành: 4 điểm, gồm hẻm 24 Thủ Khoa Huân; hẻm 115 Nguyễn Du; hẻm 58 Trương Định; hẻm 41 Nguyễn Văn Tráng.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 44 điểm.

- Phường Nguyễn Thái Bình: 12 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trung tâm Học tập Cộng đồng phường; Công an phường; Trụ sở dân quân tự vệ - 99 Nguyễn Thái Bình; Trường Tiểu học Khai Minh - 44 Phó Đức Chính; Trường Tiểu học Khai Minh 2; Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình; Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình - 171-173 Nguyễn Thái Bình; Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình - 26 - 28 Calmette; Trạm Y tế phường; Kho tàng vật tư phường; Trung tâm Triển lãm.

- Phường Cô Giang: 3 điểm, gồm khu nhà xưởng số 121-139 Cô Giang; chùa Cao Đài; chùa Linh Sơn.

- Phường Cầu Kho: 1 điểm - Trường Tiểu học Chương Dương.

- Phường Cầu Ông Lãnh: 4 điểm, gồm Trường TH Nguyễn Thái Học; Trường THCS Đồng Khởi; Trường THCS Minh Đức; đình Nhơn Hòa.

- Phường Nguyễn Cư Trinh: 4 điểm, gồm Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo; Trường THCS Chu Văn An; Trường THCS Đức Trí; Trường Tiểu học Phan Văn Trị.

- Phường Tân Định: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Đuốc Sống; Công ty Vệ sinh Môi trường thành phố.

- Phường Phạm Ngũ Lão: 5 điểm, gồm Trường THPT Telexan, xí nghiệp Dược Quân Đội, nhà thờ Huyện Sĩ, Trường Cao đẳng Nghệ thuật, Trường THPT Bùi Thị Xuân.

- Phường Đakao: 5 điểm, gồm Nhà Văn hóa khu phố 3; Ban chỉ huy Quân sự phường; Đình Hòa Mỹ; Trạm Y tế phường; trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

- Phường Bến Nghé: 3 điểm, gồm Trường Trần Đại Nghĩa; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; khu vực Thảo Cầm Viên;

- Phường Bến Thành: 4 điểm, gồm Trường Mầm non Nguyễn Du; Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân; Trường Mầm non Bến Thành; Trường Tiểu học Nguyễn Huệ.

14. Quận 2:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 20 điểm.

- Phường An Phú: 02 điểm, gồm khu vực cầu Giồng Ông Tố thuộc tổ 16, khu phố 2; tổ 20, khu phố 3.

- Phường An Khánh: 3 điểm, gồm khu dân cư khu vực ven sông Sài Gòn thuộc tổ 45, khu phố 3; tổ 60, ấp 4, khu phố 3; tổ 79, ấp 4, khu phố 3.

- Phường An Lợi Đông: 1 điểm - khu vực ven sông Sài Gòn khu phố 3 (tổ 31 và tổ 32, ấp 3).

- Phường Bình An: 1 điểm - khu vực ven sông Sài Gòn thuộc khu phố 2.

- Phường Bình Khánh: 1 điểm - khu vực rạch Cá Trê, khu phố 2.

- Phường Bình Trưng Đông: 5 điểm, gồm khu dân cư giáp dự án 154 ha thuộc khu phố 1; khu phố 2; khu phố 3; khu phố 4; khu phố 5.

- Phường Bình Trưng Tây: 2 điểm, gồm khu vực cầu Giồng Ông Tố thuộc khu phố 1; khu phố 3.

- Phường Cát Lái: 2 điểm, gồm khu vực bờ biển khu phố 3 (tổ 33, tổ 34, tổ 35); khu vực cầu cảng khu phố 3 (tổ 43).

- Phường Thạnh Mỹ Lợi: 2 điểm, gồm khu vực bờ sông Đồng Nai khu phố 3 (tổ 35, 36, 40); khu vực ven sông Sài Gòn khu phố 4.

- Phường Thảo Điền: 1 điểm - khu vực ven sông Sài Gòn khu phố 4 (hẻm 16, đường Nguyễn Văn Hưởng).

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 17 điểm.

- Phường An Phú: 1 điểm - trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

- Phường An Khánh: 1 điểm - trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

- Phường An Lợi Đông: 1 điểm - Khu vực thuộc khu đô thị mới Thủ Thiêm.

- Phường Bình An: 2 điểm, gồm Trường THCS Bình An, trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

- Phường Bình Khánh: 1 điểm - trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

- Phường Bình Trưng Đông: 4 điểm, gồm Giáo xứ Mỹ Hòa, Giáo xứ Tân Lập, trụ sở Ủy ban nhân dân phường, trạm y tế phường.

- Phường Bình Trưng Tây: 2 điểm, gồm Trường THPT Giồng Ông Tố; Nhà Thiếu nhi quận.

- Phường Cát Lái: 2 điểm, gồm Trường Mầm non Cát Lái; Trường Trung học Kỹ thuật Hải Quân.

- Phường Thạnh Mỹ Lợi: 2 điểm, gồm chung cư Thạnh Mỹ Lợi, Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi.

- Phường Thảo Điền: 1 điểm - trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

15. Quận 3:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 26 điểm.

- Phường 1: 3 điểm, gồm 11 lô chung cư Nguyễn Thiện Thuật; 194 Lý Thái Tổ; cư xá Lý Thái Tổ.

- Phường 2: 2 điểm, gồm 492 Nguyễn Thị Minh Khai; chung cư 05 Cao Thắng.

- Phường 3: 1 điểm - chung cư 73 Cao Thắng.

- Phường 4: 1 điểm - 383/12AB Điện Biên Phủ.

- Phường 5: 1 điểm - 450, 456 Nguyễn Thị Minh Khai.

- Phường 6: 8 điểm, gồm 57, 59, 67 Phạm Ngọc Thạch; 190 Nam Kỳ Khởi Nghĩa; 42 Trần Cao Vân; chung cư 192 Nam Kỳ Khởi Nghĩa; chung cư 72 Trương Quyền; chung cư 86 Trương Quyền; 148 Nguyễn Đình Chiểu; 125 Pasteur.

- Phường 7: 3 điểm, gồm chung cư 134A Lý Chính Thắng; cư xá 139 (lô 8) Lý Chính Thắng; 230 Điện Biên Phủ.

- Phường 8: 3 điểm, gồm cư xá 380 Nam Kỳ Khởi Nghĩa; chung cư 72/8 Trần Quốc Toản; chung cư 274 Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

- Phường 9: 2 điểm, gồm chung cư 86 Nguyễn Thông; 14/2A Kỳ Đồng.

- Phường 14: 2 điểm, gồm 284-302 Lê Văn Sỹ; 284/9A Lê Văn Sỹ.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 4 điểm.

- Phường 4: 1 điểm - Trường THCS Bàn Cờ.

- Phường 6: 2 điểm, gồm Nhà thi đấu Phan Đình Phùng; Câu lạc bộ TDTT Hồ Xuân Hương.

- Phường 7: 1 điểm - Trường PTTH Nguyễn Thị Minh Khai.

16. Quận 4:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 12 điểm.

- Phường 1: 1 điểm - khu vực cù lao Nguyễn Kiệu và một số hộ dân ven Kinh Tế đường Tôn Thất Thuyết.

- Phường 2: 1 điểm - khu vực dọc rạch Cầu Dừa thuộc công viên Hồ Khánh Hội.

- Phường 3: 1 điểm - khu vực dọc tuyến đường Tôn Thất Thuyết.

- Phường 4: 1 điểm - chung cư Tôn Thất Thuyết (lô A, lô B, lô C).

- Phường 5: 1 điểm - cư xá Vĩnh Hội (lô A, lô B, lô C, lô D, lô F).

- Phường 6: 1 điểm, gồm chung cư Vĩnh Hội (lô A, lô B, lô C, lô T).

- Phường 8: 1 điểm - cư xá Vĩnh Hội (lô R, lô S, lô V, lô U).

- Phường 9: 1 điểm - cư xá Vĩnh Hội (lô O).

- Phường 12: 1 điểm - khu vực khu dân cư Cảng Sài Gòn nằm giao lộ Nguyễn Tất Thành - Hoàng Diệu.

- Phường 13: 1 điểm - chung cư Trúc Giang.

- Phường 15: 1 điểm - gồm khu vực ven sông đường Tôn Thất Thuyết.

- Phường 18: 1 điểm - khu vực ven sông đường Tôn Thất Thuyết.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 22 điểm.

- Phường 1: 4 điểm, gồm Trường THCS Nguyễn Huệ 1; chung cư 360 Khánh Hội I; chung cư 360 Khánh Hội II; chung cư M1.

- Phường 2: 2 điểm, gồm Trường THCS Nguyễn Huệ 2; Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm.

- Phường 3: 2 điểm, gồm Trường PTH Nguyễn Hữu Thọ; Trường THCS Quang Trung.

- Phường 4: 3 điểm, gồm Trường Tiểu học Vĩnh Hội; Trường Mầm non bán công Nguyễn Tất Thành; Trường Hướng nghiệp Kỹ thuật.

- Phường 5: 1 điểm - Chung cư H3 đường Hoàng Diệu.

- Phường 6: 2 điểm, gồm chung cư H3 đường Hoàng Diệu; Trường tiểu học Lý Nhơn.

- Phường 8: 1 điểm - Trường THCS Vân Đồn.

- Phường 9: 2 điểm, gồm Trường THCS Chi Lăng; Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi.

- Phường 12: 1 điểm - Trường Tiểu học Bạch Đằng.

- Phường 13: 2 điểm, gồm Trường Cao đẳng Nguyễn Tất Thành; Trường Tiểu học Bến Cảng.

- Phường 15: 1 điểm - Trường Đống Đa.

- Phường 18: 1 điểm - chung cư lô A, B Nguyễn Tất Thành.

17. Quận 5:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 4 điểm.

- Phường 1: 1 điểm - Khu dân cư đường Cao Đạt.

- Phường 10: 1 điểm - Khu dân cư đường Châu Văn Liêm.

- Phường 11: 1 điểm - Khu dân cư đường Lão Tử.

- Phường 13: 1 điểm - Khu dân cư ven rạch Hàng Bàng.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 7 điểm.

- Phường 1: 1 điểm - Trường Tiểu học Hàm Tử.

- Phường 4: 1 điểm - Trường Thực nghiệm Sư phạm.

- Phường 6: 1 điểm - Trường THCS Kim Đồng.

- Phường 9: 1 điểm - Trường THPT Trần Khai Nguyên.

- Phường 12: 2 điểm, gồm Trường THCS Hồng Bàng, Trường THPT Hùng Vương.

- Phường 13: 1 điểm - Trường Tiểu học Lê Đình Chính.

18. Quận 6:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 17 điểm.

- Phường 1: 2 điểm, gồm khu nhà lụp xụp, trệt gác gỗ tại khu phố 1; khu phố 5.

- Phường 2: 1 điểm - khu dân cư ven kênh Hành Bàng.

- Phường 3: 1 điểm - chung cư Gia Phú 489-509.

- Phường 4: 2 điểm - chung cư 127; khu vực Phạm Phú Thứ - Bình Tiên.

- Phường 5: 1 điểm - khu dân cư ven kênh Hàng Bàng

- Phường 6: 3 điểm, gồm chung cư 73/18G Hồng Bàng; chung cư 218 Minh Phụng; chung cư 73 Hùng Vương.

- Phường 9: 1 điểm - khu nhà hẻm 743, 753, 771 đường Lò Gốm, khu phố 3.

- Phường 10: 1 điểm - khu nhà thuộc tổ dân phố 12, 13, 14, 15, 17, 19, 20.

- Phường 11: 1 điểm - khu nhà cấp 4 thuộc tổ 4, tổ 16, tổ 28, tổ 29, tổ 30, tổ 31, tổ 54, tổ 55.

- Phường 13: 2 điểm, gồm khu nhà cấp 4 - mái tole tại khu phố 3; khu phố 5.

- Phường 14: 2 điểm, gồm khu nhà cấp 4 - mái tole (thôn đoàn kết 183 Tân Hòa Đông); khu vực ven rạch Ông Buông, Bến Trâu.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 33 điểm.

- Phường 1: 3 điểm, gồm Trường THCS Bình Tây; Trường THCS Phạm Đình Hồ; Trường Tiểu học Nguyễn Huệ.

- Phường 2: 1 điểm - Trường Nguyễn Thiện Thuật.

- Phường 3: 1 điểm - Trường Tiểu học Kim Đồng.

- Phường 4: 1 điểm - Trường Tiểu học Nhật Tảo.

- Phường 5: 2 điểm, gồm Trường Bình Tiên; Châu Văn Liêm.

- Phường 6: 2 điểm, gồm Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh; Trường Võ Văn Tần.

- Phường 7: 1 điểm - Trường Mầm non Rạng Đông 7.
- Phường 8: 3 điểm, gồm - Trường THCS Văn Thân; Trường TH Phạm Văn Chí; Trường THCS Hùng Vương.
- Phường 9: 4 điểm, gồm Trường Tiểu học Lê Văn Tám; chùa Tuyên Lâm; chùa Phước Long, Trường Hoàng Lê Kha.
- Phường 10: 5 điểm, gồm Trường THPT Bình Phú; Trường TH Phú Định; Trường THPT Phú Định; chùa Hưng Minh Tự; khu TDTT phường 10.
- Phường 11: 4 điểm, gồm Trường THCS Nguyễn Văn Luông; Trường Bán công Lam Sơn; Trường Tiểu học bán trú Phù Đổng; Trường TH Kỹ thuật Nghiệp vụ Phú Lâm.
- Phường 12: 2 điểm, gồm Trường Lam Sơn 1; Trường Giao thông vận tải.
- Phường 13: 1 điểm - Trường Him Lam.
- Phường 14: 3 điểm, gồm Trường THPT Mạc Đĩnh Chi; Trường Tiểu học công lập Phú Lâm; Trường THCS Đoàn kết.

19. Quận 7:

- a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 30 điểm.
 - Phường Phú Mỹ: 2 điểm, gồm các hộ dân sống ven sông Phú Xuân khu phố 2 (tổ 15, tổ 18); khu dân cư tổ 32, khu phố 3.
 - Phường Phú Thuận: 5 điểm, gồm khu vực Mũi Đèn Đỏ; rạch Tam Đê; bến đò cảng rau quả khu phố 1; bến đò cảng dầu thực vật khu phố 2; bến đò Cửa khẩu Biên phòng khu phố 4.
 - Phường Tân Thuận Tây: 4 điểm, gồm khu dân cư khu phố 1 (tổ 1, tổ 4, tổ 5); khu phố 2 (tổ 13, tổ 14, tổ 15); khu vực dưới cầu Tân Thuận 1 tổ 8 - khu phố 3; khu vực dọc theo rạch Bàn Đôn khu phố 4 (tổ 12, 13, 14, 15 và 16).
 - Phường Tân Thuận Đông: 5 điểm, gồm khu vực dọc kênh Tẻ; khu vực sông cầu kênh; rạch Bến Ngựa; rạch Ông Chồn; bến đò ngang tại chợ Tân Thuận qua phường An Lợi Đông, quận 2.
 - Phường Tân Phong: 5 điểm, gồm khu vực ven rạch Đĩa - rạch Tư Dinh (khu phố 1); khu vực ven đập Bến Sao - rạch Thầy Tiêu (khu phố 2); khu vực ven rạch Bàng - đường Lê Văn Lương; khu vực ven sông Ông Lớn; khu vực ven sông Ông Lớn - rạch Đĩa.

- Phường Tân Kiểng: 3 điểm, gồm khu vực ven kênh Tẻ; khu nhà ven sông Tân; khu vực Bến đò.

- Phường Bình Thuận: 2 điểm, gồm khu vực ven ao cá Hương Tràm thuộc khu phố 1, khu phố 2, khu vực ven rạch Bần Đồn thuộc khu phố 3A, khu phố 4, khu phố 4A, khu phố 5.

- Phường Tân Hưng: 4 điểm, gồm khu vực ven kênh Tẻ, khu vực ven sông Ông Lớn, khu vực ven rạch Bàng, khu vực ven rạch Ấp Chiến lược.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 32 điểm.

- Phường Phú Mỹ: 5 điểm, gồm Trường Ngô Quyền; Trường Tiểu học Phú Mỹ 3; Trạm Y tế phường; Trường Hoàng Quốc Việt; Trung tâm Văn hóa - CS1.

- Phường Phú Thuận: 2 điểm, gồm Trường Lê Anh Xuân; Trường Nguyễn Văn Hưởng.

- Phường Bình Thuận: 4 điểm, gồm Trường TH KT và Nghiệp vụ Nguyễn Hữu Cảnh; Trường THCS Huỳnh Tấn Phát; Trường Nguyễn Hiền; Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định.

- Phường Tân Thuận Tây: 4 điểm, gồm Liên đoàn Lao động quận; Trường Kim Đồng; Trường Đặng Thùy Trâm; Chùa Thiên Hậu.

- Phường Tân Thuận Đông: 4 điểm, gồm Trường Trần Quốc Toản; Trường Tiểu học Tân Thuận; khu lưu trú Khu Chế xuất Tân Thuận; Trường 19/5.

- Phường Tân Phong: 2 điểm, Trường PTTT Tân Phong; Trường THCS Nguyễn Thị Thập.

- Phường Tân Kiểng: 5 điểm, gồm Trường Trần Quốc Tuấn; Trường Lê Thánh Tôn; Trường Lương Thế Vinh; Trường Nguyễn Hữu Thọ; Trường Phan Huy Thực.

- Phường Tân Hưng: 6 điểm, gồm Chung cư Tân Hưng; Xí nghiệp Nexim - chân cầu rạch Ông; Trường Lê Quý Đôn; trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Chung cư Hoàng Anh; trụ sở Ban Quản lý Dự án đường thủy.

20. Quận 8:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 28 điểm.

- Phường 1: 1 điểm - khu dân cư ven rạch Ông Lớn khu phố 1 (tổ 6, tổ 7).

- Phường 2: 2 điểm, gồm khu dân cư ven sông Kênh Đôi khu phố 1; ven sông Kênh Xáng khu phố 7.

- Phường 3: 1 điểm - khu dân cư ven rạch Du.

- Phường 4: 2 điểm, gồm khu vực ven sông Kênh Đôi khu phố 1, khu phố 2, khu phố 3, khu phố 5; chung cư Phạm Thế Hiển (lô A, lô B, lô C).

- Phường 5: 1 điểm - khu vực ven rạch Hiệp Ân khu phố 3 (tổ 30, tổ 38).

- Phường 6: 2 điểm, gồm khu vực ven rạch Bà Tàng; Hẻm 2385 đường Phạm Thế Hiển

- Phường 7: 2 điểm, gồm khu vực ven rạch Bà Tàng khu phố 1 (tổ 1, tổ 2); khu vực ven sông Cần Giuộc thuộc tổ 60 - khu phố 5, tổ 65 - khu phố 6.

- Phường 8: 1 điểm - khu vực ven sông Kênh Đôi khu phố 1.

- Phường 9: 1 điểm - khu vực ven sông Kênh Đôi khu phố 2, khu phố 3, khu phố 4.

- Phường 10: 1 điểm - khu vực bến Ụ Cây.

- Phường 11: 3 điểm, gồm kho 115-117 Bến Xóm Củi; kho 165 Phong Phú; kho 132 Ưu Long.

- Phường 12: 2 điểm, gồm chung cư Phong Phú khu phố 1; khu vực ven Kênh Đôi khu phố 1, khu phố 2, khu phố 3.

- Phường 13: 2 điểm, gồm nhà tập thể số 120 - 122 Tuy Lý Vương; nhà tập thể 515 Bình Đông.

- Phường 14: 5 điểm, gồm khu vực ven sông Kênh Đôi khu phố 1 (tổ 11, tổ 13); khu phố 2 (tổ 15, tổ 17, tổ 18, tổ 19); khu phố 3 (tổ 40, tổ 44); khu phố 4 (tổ 65, tổ 67); khu phố 5 (tổ 71, tổ 72, tổ 73).

- Phường 16: 2 điểm, gồm khu vực ven kênh Tàu Hủ khu phố 3 (tổ 25, tổ 26, tổ 27, tổ 28, tổ 29); khu vực ven rạch Ruột Ngựa khu phố 1 (tổ 1, tổ 2, tổ 3, tổ 4, tổ 5, tổ 6, tổ 7, tổ 8).

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 54 điểm.

- Phường 1: 3 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Nguyễn Trục; đình Bình Long.

- Phường 2: 3 điểm, gồm Trường THCS Dương Bá Trạc; Trường THCS Rạch Ông; Trường Mẫu giáo Việt Nhi.
- Phường 3: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Âu Dương Lân; Trường Trung học Khánh Bình.
- Phường 4: 3 điểm, gồm Trường Tiểu học Vàm Cỏ Đông; Trường PTTH Lương Văn Can; Hội trường Bồn nước.
- Phường 5: 5 điểm, gồm Trường Tiểu học Bông Sao; Trường THCS Chánh Hưng; Trường THCS Bông Sao A; Trường PTTH Tạ Quang Bửu; nhà trẻ 19/5.
- Phường 6: 2 điểm, gồm kho Công ty Nông lương 2225 Phạm Thế Hiển; Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu.
- Phường 7: 3 điểm, gồm Trường Tiểu học Bình An; Trường Tiểu học Trung Ngạn; Hội trường Trung tâm Thương mại Bình Điền.
- Phường 8: 2 điểm, gồm Trường THCS Trần Danh Lâm; Trường Trung học Trần Danh Ninh.
- Phường 9: 4 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Hưng Phú A; Trường Mẫu giáo Vàng Anh; Trường Ba Đình.
- Phường 10: 2 điểm, gồm Trường Tiểu học Đình Công Tráng; Trường Tiểu học Hưng Phú.
- Phường 11: 2 điểm, gồm kho 99 Bến Bình Đông; kho 281 Bến Bình Đông.
- Phường 12: 7 điểm, gồm Công ty May Hữu Nghị; Công ty May Hòa Bình; Trường Mầm non Họa Mi; trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Nhà văn hóa phường; Trường THCS Tùng Thiện Vương; Trường Tiểu học Tuy Lý Vương.
- Phường 13: 6 điểm, gồm đình Vĩnh Hội; Trường Tiểu học Trần Nguyên Hãn; kho 56 Nguyễn Văn Cửa; kho 58 - 60 Tuy Lý Vương; chùa Chung Đức Thiệu Đường; kho 27 Nguyễn Chế Nghĩa.
- Phường 14: 3 điểm, gồm Trường Hồng Đức; kho bột mì Bình Đông; kho 1458 Hoài Thanh.
- Phường 15: 3 điểm, gồm Trường TH Công nghệ Lương thực thực phẩm TW2; Trường PTTH Ngô Gia Tự; Trường THCS Nguyễn Nhược Thị.
- Phường 16: 4 điểm, gồm Trường PTTH Nguyễn Thị Định; Trường Bình Đông; Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ; Trường Mẫu giáo Bông Sen.

21. Quận 9:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 4 điểm.

- Phường Long Bình: 1 điểm - khu vực tại vàm Long Đại.

- Phường Long Phước: 3 điểm, gồm khu vực áp Long Đại (từ vàm Long Đại đến rạch Bà Kỳ); áp Lân Ngoài (từ rạch Bà Kỳ đến rạch Giáng); áp Trường Khánh (từ rạch Mương đến ngã 3 sông Tắc - phía hạ lưu).

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 5 điểm.

- Phường Long Bình: 1 điểm - trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

- Phường Phước Long: 4 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm y tế phường; Nhà văn hóa phường; Trường PTCS Long Phước.

22. Quận 10:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 4 điểm.

- Phường 2: 1 điểm - chung cư Ngô Gia Tự gồm 16 lô: H, I, K, L, M, N, O, P, Q, R, S, T, U, V, X, Y.

- Phường 3: 1 điểm - chung cư Ngô Gia Tự gồm 3 lô: A, F, G.

- Phường 7: 1 điểm - cư xá Lý Thường Kiệt.

- Phường 9: 1 điểm - chung cư Ánh Quang gồm 6 lô: A, B, C, D, E, F.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 9 điểm.

- Phường 2: 4 điểm, gồm Trường Tiểu học Trương Định; Trường Măng Non III; Trường Trung học Kinh tế; Trường Nguyễn An Ninh.

- Phường 3: 2 điểm, gồm Trường THCS Sương Nguyệt Ánh; Trường Mầm non phường.

- Phường 7: 1 điểm - Sân vận động Thống Nhất.

- Phường 9: 2 điểm, gồm chùa Ánh Quang; Trường Tiểu học Nhật Tảo.

23. Quận 11:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 4 điểm.

- Phường 2: 1 điểm - Cư xá Điện lực Minh Phụng;

- Phường 3: 1 điểm - khu dân cư ven kênh Tấn Hóa;

- Phường 7: 1 điểm - khu chung cư Lý Thường Kiệt (lô B, D, J);

- Phường 15: 1 điểm - chung cư 162 Nguyễn Thị Nhỏ;

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 1 điểm

- Khu vực trường đua Phú Thọ.

24. Quận 12:

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 23 điểm.

- Phường An Phú Đông: 6 điểm, gồm khu dân cư ven sông Vàm Thuật tổ 26, tổ 27; rạch Sáu Trinh tổ 31; rạch Thầy Bảo tổ 38; rạch Gia tổ 22, khu vực sông Sài Gòn - tổ 17, khu vực sông Vàm Thuật - khu phố 1.

- Phường Thạnh Lộc: 8 điểm, gồm khu dân cư ven sông Sài Gòn; rạch Trùm Bích; rạch Quán; rạch Ông Đụng; rạch Giao Khẩu; rạch Ba Thôn; rạch Cầu Vồng; rạch Tư Củi.

- Phường Thạnh Xuân: 8 điểm, gồm khu dân cư ven rạch Hai Úc; rạch Ông Dầm; rạch Thầy Quyên; rạch Cả Bốn; rạch Đá Hàn; rạch Cầu số 3; rạch Rỗng Hầm; rạch Sơ Rơ - Rỗng Tùng.

- Phường Thới An: khu vực sông Đá Hàn - khu phố 1.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 45 điểm.

- Phường An Phú Đông: 3 điểm, gồm Trường THCS An Phú Đông; Trường Tiểu học Phạm Văn Chiêu; Trường Mầm non Bông Hồng.

- Phường Thạnh Lộc: 3 điểm, gồm Trường Cao đẳng Điện lực 2; Trường TH Thạnh Lộc; Bến xe Công ty Vận tải Bến bãi thành phố.

- Phường Thạnh Xuân: 5 điểm, gồm khách sạn Thạnh Xuân; khách sạn Xuân Lộc; khách sạn Hoa Hải Hà; Trường Trung học Thạnh Xuân; Trường Mầm non Thạnh Xuân.

- Phường Thới An: 5 điểm, gồm Công ty TNHH SX - TM Âu Lạc; kho Bia Sài Gòn; khu nhà của Công ty Phát triển nhà Phú Nhuận; Ban điều hành khu phố; Trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

- Phường Tân Thới Hiệp: 1 điểm - Nhà văn hóa phường.

- Phường Tân Hưng Thuận: 2 điểm, gồm Trường PTTT Trường Chinh; trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

- Phường Trung Mỹ Tây: 9 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Trung Mỹ Tây 2; Trường Trung học Giao thông công chánh; Công ty TNHH Phương Khoa; Công ty TNHH B và O; Trường Tiểu học Quang Trung; Trung tâm Văn hóa quận; Trung tâm TDTT quận; Công ty Giày An Giang.

- Phường Hiệp Thành: 3 điểm, gồm Trường TH Hiệp Thành; Trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Ban điều hành khu phố.

- Phường Đông Hưng Thuận: 9 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường; Trường Tiểu học Đông Hưng Thuận 1 và 2; Trường THCS Phan Bội Châu; Trường Mầm non Sơn Ca 1; chùa Tân Thành; chùa Long Thành; chùa Thiên Minh; giáo xứ Chợ Cầu.

- Phường Tân Thới Nhất: 4 điểm, gồm Khách sạn Xuân Hoa; Khách sạn Kim Mỹ; Công ty TNHH Phương Đông; Khách sạn Thiên Đàn.

- Phường Tân Chánh Hiệp: 1 điểm - Nhà Văn hóa phường.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục III

LỰC LƯỢNG DỰ KIẾN HUY ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1026/QĐ-UBND

ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: người

STT	LỰC LƯỢNG	THÀNH PHỐ	QUẬN, HUYỆN	PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN	TỔNG CỘNG
1	Quân sự	360	2.856	3.220	6.436
2	Bộ đội Biên phòng	400			400
3	Công an	100	2.000	600	2.700
4	Cảnh sát PCCC	1.000			1.000
5	Y tế	500	1.100		1.600
6	Hội Chữ thập đỏ	100	900		1.000
7	Doanh nghiệp Công ích		1.000		1.000
8	Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị	400			400
9	Công ty TNHH MTV QL KT dịch vụ Thủy lợi	200			200
10	Thanh niên xung phong	800			800
11	Dân quân, Thanh niên xung kích			5.900	5.900
12	Lực lượng khác		1.500	6.300	7.800
Tổng cộng các lực lượng		3.860	9.356	16.020	29.236

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục IV

PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ DỰ KIẾN HUY ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1026/QĐ-UBND

ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ	SỞ - NGÀNH, ĐƠN VỊ	QUẬN, HUYỆN	TỔNG CỘNG
1	Xe tải các loại	chiếc	353	157	510
2	Xe cứu thương	chiếc	24	27	51
3	Xe mô tô	chiếc		8	8
4	Xe lăn	chiếc		12	12
5	Xe chuyên dùng các loại	chiếc	28	55	83
6	Ca nô	chiếc	54	29	83
7	Tàu TKCN các loại	chiếc	17	10	27
8	Tàu kéo	chiếc	2	-	2
9	Ghe cứu hộ	chiếc	4	-	2
10	Xuồng máy các loại	chiếc	13	23	36
11	Phà	chiếc	21	-	21
12	Xà lan	chiếc	1	-	1
13	Trạm bơm	trạm	28		28
14	Máy bơm	máy	241	44	285
15	Máy bộ đàm	máy	296	218	514
16	Máy phát điện	máy	264	115	379
17	Cửa máy các loại	máy	73	131	204
18	Máy khoan cắt bê tông	máy	21	25	46
19	Máy đục, phá bê tông	máy	7	35	42
20	Phao tròn	cái	5.095	4.304	9.399

21	Phao bè	cái	238	78	316
22	Áo phao	cái	8.665	10.661	19.326
23	Phao dây	cái	9	228	237
24	Nệm phao cứu hộ	cái	39	2	41
25	Nhà bạt các loại	cái	172	151	323
26	Ổng nhôm	cái	68	49	117
27	Súng bắn pháo hiệu	khẩu	7	-	7
28	Xà beng các loại	cái	162	166	328
29	Búa các loại	cái	153	293	446
30	Cuốc	cái	587	426	1.013
31	Xẻng	cái	390	547	937
32	Cưa tay	cái	-	38	38
33	Bộ đồ lặn	bộ	18	-	18
34	Bộ đồ chống cháy	bộ	10	13	23
35	Đèn pin các loại	cái	289	946	1.235
36	Đèn chiếu sáng các loại	cái	32	78	110
37	Đèn pha	cái	14	4	18
38	Loa pin cầm tay	cái	58	323	381
39	Thang các loại	cái	24	104	128
40	Dây thừng	m	400	4.070	4.470
41	Kềm cộng lực	cái	44	111	155

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng